

HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

NIÊN-KHÓA 1968 - 1970



ĐỊA-PHƯƠNG CHỈ

QUẬN 4

THƯ-VIÊN QUỐC-GIA
VIỆT-NAM
Số 0943



THƯ-VIÊN KHOA HỌC TỔNG HỢP
LVHC 943

do nhóm Sinh-viên Cao-học 4
HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH
đệ trình





Kính đê-trình

- Giáo sư VIỆN-TRƯỞNG
- Giáo sư Giám-Đốc Chi-vụ Thực-Tập.

Nhóm Sinh-viên Cao-Học 4
Tập sự tại Quận 4.

- Ninh-văn-Khuê
- Nguyễn trần Quý
- Huỳnh Công Hiệu
- Phan tư Giản
- Nguyễn Hải Trí
- Bùi Bình Bân
- Đỗ bá Cường
- Nguyễn trường Phát
- Lê Công Khanh
- Nguyễn Hà .

Trên trọng cảm tạ :

- Ông Quận-Trưởng, Ông Phó Quận-Trưởng, Quý vị trưởng ban, trưởng Chi và toàn-thể Nhân viên Hành-chánh Quận 4.
- Quý Ông Phường-Trưởng, Khóm trưởng các phường : Khánh-Hội, Vĩnh-Hội, Lý-Nhơn, Cây-Bàng, Xóm-Chiếu.
- Quý vị Giám Đốc các Công-Ty, cơ xưởng kỹ-nghệ Quận 4.
- Quý Ông Hiệu-trưởng các trường Trung Tiểu Học tại Quận 4.
- Các cơ-quan, các đoàn-thể chính-trị, Xã-hội và Tôn-giáo có trụ sở tại Quận 4

để giúp đỡ hoàn thành
cuốn "Địa Phương Chí" này .

Tản mạn

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

Nói đến Quận Tư, người ta thường hình-dung đến một địa danh là Khánh-Hội, một vùng đã từng chịu nhiều đả cháy lớn, và cũng là một vùng sinh lầy nhờ cửa lụp xụp chen chúc đường sá lưu-thông nhỏ bé chằng-chịt, một nơi thiếu hẳn những tiện-nghi tối thiểu như điện nước, những cơ sở giáo-dục, những bệnh-viện, những nơi giải-trí lành-mạnh.

Tuy nhiên, bên cạnh đời sống tam tối đó, nơi đây lại tập trung hàng chục Công-ty kỹ-nghệ đại quy-mô, hàng trăm cơ xưởng tiểu công nghệ v.v..., có ảnh - hưởng đến đời sống kinh-tế quốc-gia. Một điều quan-trọng là sự hiện-diện của Thương-cảng Saigon, một thương-cảng lớn - lao và quan-trọng nhất trong nước đã nằm trọn trong khu-vực Quận-Tư. Thương-cảng này hàng năm đã có hàng ngàn chiếc tàu đủ các quốc-tịch cập bến, đã tiếp nhận hàng ngàn triệu tấn hàng để phân-phối đi khắp nơi trên toàn quốc. Chính vì thế mà dân cư từ các nơi đã đổ xô đến Quận Tư để tìm sinh-kế. Điều này đã tạo thêm nhiều khó khăn cho các nhà chức-trách địa-phương và không thể không nghĩ đến một dự-án cải-tiến dân-sinh rộng lớn.

DẪN BÀI TỔNG QUÁT

Chương 1 : LỊCH-SỬ

Chương 2 : ĐỊA-LÝ và DÂN-CU

Chương 3 : TỔ-CHỨC HÀNH-CHÁNH và
TỔ-CHỨC QUẢN-CHỨNG.

Chương 4 : CÔNG-TRÌNH XÃ-HỘI.

Chương 5 : CÔNG-TRÌNH PHÁT-TRIỂN KINH-TẾ.

Chương 6 : BIẾN-CỐ TẾT MẬU-THÂN và
CÔNG-TÁC KIẾN-THIỆT.

Chương 7 : DỰ-ÁN TƯƠNG-LAI .



C H Ư Ơ N G 1

LỊCH - SỬ

Quận Tư là 1 cù-lao tạo bởi các con sông Saigon, Kinh-Tế và Bến-Nghé, nằm về phía Đông-Nam Saigon, có cùng một lịch sử với Saigon, nên khi nói đến lịch-sử Quận Tư chúng ta không thể không nhắc đến lịch-sử Saigon.

I.- LỊCH-SỬ SAIGON.-

1.- Saigon trước thời Pháp thuộc.-

a)- Chúng ta biết rằng "Saigon" là tiếng Chên-Lạp có nghĩa là cây gòn, củi gòn hay rừng gòn. Trong sách "La naissance des premières années de Saigon" của Jean Bouchot có xác nhận Saigon năm 1623 là một trung-tâm thương-mãi của người Chên-Lạp. Đến năm 1674 chúa Nguyễn Phúc-Tên tục gọi là chúa Hiền sai hai Ông Nguyễn-Dương-Lâm và Nguyễn đình Phái đem binh tới giúp vua Chên-Lạp là Nặc Ông-Non chiến thắng quân Xiêm, phá được đồn Saigon, đánh tới Nam-Vang, từ đó vua Chên-Lạp chịu nhận tển phong về hàng năm đều phải triều cống nước ta.

Năm 1679, Tướng Hoàng-Tiến và Dương-Ngạn-Dịch là hai tướng Nhà Minh, không chịu làm tôi nhà Thanh nên đem 3.000 quân và 50 chiến thuyền trốn sang Việt-Nam tị-nạn, chúa Hiền bèn cho vào Đông-Phố (Gia-Định) để khai-thác đất Chên-Lạp. Về sau chúa Nguyễn-Phúc Chu con của chúa Hiền chia đất Đông Phố ra làm Phan-chấn-Dinh (Gia-Định) và Chấn-biên-Dinh (Biên-Hoà), đặt quan cai-trị, đem dân tới khai-khẩn đất hoang, lập thôn xã, Từ đó các đất ấy đều thuộc về số Bộ nước ta...

- Năm 1788 khi Nguyễn-Vương tiến quân đến Cần - Giờ thì Đông-định-Vương Nguyễn-Lữ khiếp sợ để quen Thái Phó là Phạm-vân-Thêm ở lại giữ Saigon, còn mình thì rút về Lạng-phụ thuộc tỉnh Biên-Hoà.

- Năm 1789 sau khi thu phục được Gia-định rồi Nguyễn-Ánh chia đất này làm 4 doanh gọi là Phiên Trấn (Gia-Định) Biên-Trấn (Biên-Hoà) Trấn-Ninh và Trấn-Định.

- Năm 1791 Nguyễn-Vương nhờ Trung-tá Olivier xây lại "Thành binh Saigon" có 8 cửa theo hình bát quái thật là vững chắc. Phía Nam-thành có chợ họp đông-đảo, tập nập, nhà phố như bát úp, hồi đó được gọi là Chợ-lớn.

- Năm 1833 theo sử Gia Jean Bouchot khi Lê-văn - Khôi nổi loạn, Saigon chìm trong máu lửa, và đổ nát, vua Minh-Mạng bèn sai phá đi, xây lại theo hình tứ giác nhỏ hơn.

- Năm 1859 Quân Pháp tiến đánh Gia-định và san thành trì bình địa.

- Tháng Bảy năm 1860 Ông Nguyễn-tri-Phương đem viện binh võ tới Gia-Định, xây đắp đồn lũy Kỳ-Hoè (Chí-Hoè) dài từ chùa Khải-lương đến Giồng Cây-Mei.

- Năm 1861 Trung-tướng Charner đem 3.000 chiến binh và 70 tàu tiên võ Gia-định, hai bên giáp chiến dữ-dội, quân ta gặp phải hỏa lực quá mạnh bèn bỏ đồn mà rút từ đó Saigon và Gia-định bị Pháp chiếm giữ luôn.

b)- Theo bản-đồ do Ông Trần-văn-Học lập ngày 4-12-1815 (Gia-Long thứ XIV), cũng như các nhà hàng-hải Âu-Mỹ thì Saigon hồi xưa là khu-vực Chợ-lớn hiện thời (Trung-tâm là khu Chợ Rẫy ngày nay), còn đất Saigon hiện tại được gọi là Bến-Nghé (Pinge) - Saigon hồi xưa là khu trú ngụ của Trung-hoa, còn Bến-Nghé (Pinge) thuộc triều-đình Việt-Nam, có thành-lũy kiên-cố (Đồn đất ngày nay).

Trong hậu bán thế kỷ XVIII Tây-Sơn và Chúa Nguyễn (Nguyễn-Ánh) tranh giành nhau đất Bến-Nghé (Saigon ngày nay), dựng lên những công-sự càng ngày càng kiên cố, đến năm 1790 Nguyễn-Ánh mới hoàn-toàn thu phục Nam-Kỳ và chính-thức đặt Thủ-đô tại Bến-Nghé, từ đó Bến-Nghé và Saigon phát-triển mạnh mẽ.

Hồi bấy giờ Saigon là 1 thành-trị kiên-cố của vua ta, chu-vi ước độ 2.500 thước, dân cư kể cả Gia-Định phỏng chừng 50.000 người, sống rải rác trong 40 làng xóm chung quanh.

2.- Saigon trong thời Pháp thuộc.-

a)- Hoà-ước Nhâm-Tuất 1862 nhượng cho Pháp 3 tỉnh Biên-hoà, Gia-định và Định-tường, người Pháp đặt quan cai-trị, lấy Saigon làm Suy-phủ, dân chúng mới độ 10.000 người, đất đai rộng tới 100 mẫu Tây, có khoảng từ 500 đến 600 người ngoại quốc.

- Năm 1867 Saigon được công-nhận là Thị-xã của Pháp.

b)- Năm 1868, Ông Blaquièrre tác-giả cuốn "Le Courrier Saigonnais" có viết : "Trong vòng 50 năm vùng Saigon đã từ 1 vùng sinh lầy với những kinh rạch dọc ngang, với những thành-trị bằng đất đã biến đổi thành "hòn ngọc Viễn-đông".

c)- Vào khoảng năm 1939, là thời kỳ cực đẹp của Saigon, dân cư ước độ 300.000 người, đường sá bóng cây rợp mát nhiều công viên (khoảng xanh), nhà cửa trắng-lệ.

3.- Saigon sau thời Pháp thuộc.-

Sau cuộc đảo chính ngày 9-3-1946, Saigon được chọn làm "Thủ-đô", đã đóng một vai-trò quan-trọng về 3 phương-diện : chính-trị, kinh-tế, và văn-hoá.

- Tháng 9 năm 1949, Việt-Nam lấy lại chủ quyền quản-trị Saigon và Thủ-tướng chính-phủ lâm-thời Việt -

Nem ký nghị-định nâng Saigon lên hàng Đô-thị và có một Đô-trưởng cai-trị (Ông Đô-trưởng đầu tiên là Bác-sĩ Trần-văn-Đôn).

- Từ năm 1941 đến năm 1952, Saigon được chia ra làm 18 bộ.

- Năm 1952, Saigon được chia làm 7 quận.

- Ngày 23-3-1959 Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm ký sắc-lệnh chia Saigon ra làm 8 quận.

- Ngày 15-6-1966 Chủ-tịch Ủy-ban hành pháp Trung-Uơng Nguyễn-cao-Kỳ ký sắc-lệnh thành-lập thêm quận 9 Đô-thành .

II- LỊCH-SỬ QUẬN TƯ.-

1.- Lịch-sử thành lập.-

Trở về với quận Tư, ta đã biết từ năm 1941 đến 1952, Saigon được chia làm 18 bộ, thì quận Tư thuộc về Bộ 3 và mang danh là Quận Sáu.

Từ năm 1959 đến ngày nay thì Quận Sáu đã được đổi danh là Quận Tư.

Trước kia Quận Tư được chia làm thành 2 vùng : vùng Vĩnh-hội và vùng Khánh-hội. Về sau Quận Tư được chia làm 4 phường :

- Phường Xà-lan
- Phường Vĩnh-hội
- Phường Xóm chiếu
- và Phường Cây bàng.

Đến cuối năm 1960, Quận Tư được chia làm 5 phường :

- Phường Khánh-hội
- Phường Vĩnh hội
- Phường Cây bàng
- Phường Xóm chiếu
- Phường Lý nhơn .

2.- Biên cố lịch-sử.-

Lịch sử Quận Tư còn gắn liền với những đám cháy Ngày nay những túp nhà lụp xụp, xây cất bất hợp pháp, một phần lớn là hậu quả của các đám cháy.

- Đám cháy mừng Một Tết Tân-Mão (1951) cháy từ chợ Xóm-chiếu tới Hăng Phần Liên-Thành (thuộc Phường Lý Nhơn) khoảng 1.000 nóc gia bị thiêu rụi.

- Đám cháy vào tháng Hai năm Nhâm-Thìn (1952) cháy từ Chợ xóm-chiếu lên Hăng thuốc lá Bastos, thiêu rụi hơn 1.500 nóc gia.

- Đám cháy ngày 20-3-1963 cháy từ khóm 13 Phường Cây bàng tới hết địa phận Lý-nhơn (khóm 18), hơn 4.600 nóc nhà bị thiêu huỷ. Khoảng 5.800 gia-đình không còn chỗ ở và được giải tỏa sang Tân-quí-Đông, và Phú thọ-Hoà.

- Đám cháy ngày 9-4-1963 hơn 30 nóc gia bị cháy ở Phường Xóm chiểu, và 1.000 nóc gia bị sập.

x

x x

Qua gần 3 thế kỷ, với sự bành trướng quá nhanh chóng, Saigon đã từ bộ mặt "một hòn ngọc Viễn-đông" đến "Một tấm áo thun nên năm đang mặc cho chàng trai mười tám". Sự kiện ấy là hậu quả của chiến-tranh, cũng như sự phồn thịnh của đô-thị đã thu hút dân chúng từ các miền hẻo lánh về. Đặc biệt, Quận Tư nơi hiện diện của Thương-cảng Saigon và nhiều công ty lớn, đã tạo ra nhiều dịch-vụ giúp sinh-kế cho dân chúng sống quanh vùng, hay từ miền quê lên Saigon tìm công ăn việc làm.

III.- DANH LAM THẮNG CẢNH.-

Quận Tư trước kia là một cánh đồng sinh lầy, nên tại nơi đây không có 1 danh lam thắng cảnh nào ngoài những dòng sông thuyền bè qua lại tấp nập.

C H Ư Ớ N G 2

-ĐỊA-LÝ VÀ DÂN-CƯ

A.- ĐỊA-LÝ. -

I.- HÌNH-THỂ .-

Quận Tư là 1 cù-lao hình tam-giác ở ven phía Đông-Nam Saigon được bao bọc bởi những thủy đạo :

- Phía Tây bắc là sông Saigon.
- Phía Tây Nam là Bến Nghé.
- Phía nam là Kinh-Tẻ.

Diện-tích là $3\text{km}^2 084$

Được chia thành 5 phường.

1.- Phường Xóm chiếu. -

Rạch Bến-Nghé, đường Đỗ-thành-Nhân, Tôn-Đản, hẻm 171 Tôn-Đản, hẻm C.200 Xóm chiếu, đường Xóm-chiếu, đường Trịnh-minh-Thế, Nguyễn-Tử-Nha và Sông Saigon.

2.- Phường Cây bàng. -

Rạch Bến-Nghé, Rạch Cầu chông, Hẻm F.175, Hẽng phân, Hẻm F.186 Hẽng phân, Hẻm F.186/91 Hẽng phân, Hẻm 122 Tôn-Đản, Hẻm 266 Tôn-Đản, đường Tôn-Đản và đường Đỗ-thành-Nhân.

3.- Phường Lý-nhơn. -

Rạch Bến-Nghé, Rạch Cầu-dừa, từ nhánh Rạch Cầu Dừa đến Hẻm F.186 Hẽng phân, Hẻm F.186 Hẽng phân, Hẻm F.175 Hẽng phân, và Rạch Cầu-chông.

4.- Phường Vĩnh-hội.-

Rạch Bến-nghé, Kinh-Tẻ, đường Tôn-Đãn, Hẻm F.186/91 Hãng phân, Hẻm F.186. Hãng phân, từ hẻm F.186/91 Hãng phân đến nhánh Rạch Cầu-Dừa và Rạch Cầu chông.

5.- Phường Khánh-hội.-

Kinh-Tẻ, Sông Saigon, đường Nguyễn-tư-Nha, trịnh-minh-Thế, đường Xóm-Chiếu, hẻm C.200 Xóm Chiếu, Hẻm 171 Tôn-Đãn, và đường Tôn-Đãn.

II.- ĐIÀ-CHẤT.-

Quận Tư trước kia là 1 đồng ruộng, được cấu tạo bởi phù sa bồi đắp, nhiều nơi hãy còn sinh lầy ngập nước nhiều nơi khác nước thoát không hết đọng lại và bay hơi để lại một lớp phen trên mặt đất, sự kiện này có ảnh hưởng đến cây cối khiến cho sự trồng trọt gặp nhiều khó khăn. Vì là đất tân bồi, nên toàn vùng đều là đất không chên, không thuận tiện cho việc xây cất cao ốc.

III.- KHÍ-HẬU.-

Quận Tư cũng như toàn xứ Việt-Nam chịu ảnh-hưởng của gió mùa. Khí hậu nóng và ẩm thấp, nhiệt độ thấp nhất vào khoảng 22^o bách phân, nóng nhất vào khoảng 38^o bách phân. Thời tiết quận Tư chia làm 2 mùa rõ rệt :

- Mùa mưa từ tháng Năm đến tháng Mười Một, trong mùa này vũ độ cao (1958mm).
- Mùa khô từ tháng Mười Hai đến tháng Tư, mùa này hầu như không có mưa.

Đặc-biệt :

- Ngày 17-1-1961 nhiệt-độ 17^o₄
- Ngày 19-1-1961 - - 16^o₀
- Ngày 25-1-1962 - - 17^o₅

IV.- SÔNG NGÒI.-

Quận Tư được bao quanh bởi 3 thủy đạo, nên có 3 sông chính :

1.- Sông Saigon : mực nước sâu, thuyền bè ra vào rất tiện lợi. Trên sông này được thiết lập một thương cảng lớn nhất Việt-Nam - gọi là Thương-cảng Saigon.

2.- Kinh-Tẻ : Thuyền bè cỡ trung có thể qua lại dễ dàng.

3.- Rạch Bến-Nghé : là sông bé hơn 2 sông trên.

Ngoài ra còn có các rạch sau :

- Rạch Ông Lớn : nằm ở ranh giới 2 phường Lý-nhơn và Vĩnh-hội, cắt tam-giác đảo quận Tư thành 1 cù lao nhỏ ở phía Tây gọi là Cù lao Nguyễn-văn-Kiểm.

- Rạch Cầu Chông

- Và Rạch Cầu Dừa.

Hai rạch này thông ra Bến Nghé, các xuồng cỡ nhỏ có thể qua lại được.

B.- DÂN - CƯ.-

I.- DÂN-SỐ.-

Quận Tư có 1 dân số quá đông đảo, là 176.061 người sống chen chúc trên 1 diện tích bé nhỏ là 3km² 084 Mật độ gần 58.000.

Đa số là người Việt và người Việt gốc Hoa (hơn 99%) và một số ít ngoại Kiều (không quá 1000 người).

Dân cư được phân phối như sau :

| | | | | | |
|--------------------|----------|--------|-----|--------|----|
| - Phường Xóm chiếu | : 39.745 | 19.945 | Nam | 19.800 | Nữ |
| - Phường Cây bèo | : 27.555 | 13.890 | - | 13.800 | - |
| - Phường Khánh-hội | : 38.112 | 19.946 | - | 18.166 | - |
| - Phường Vĩnh-hội | : 36.275 | 17.997 | - | 18.278 | - |
| - Phường Lý-nhơn | : 34.374 | 17.229 | - | 17.229 | - |

Dân số Quận Tư thay đổi thất thường, vì phần lớn dân chúng sinh sống tùy thuộc vào thương-cảng Saigon và các xí nghiệp. Trong mấy năm gần đây sự thay đổi dân số có khuynh-hướng tăng nhanh (10%) vì những nguyên-nhân sau đây :

- Tình hình an-ninh : dân chúng từ các vùng khác di-chuyển đến (7%).
- Sinh suất tăng mau (3%).

II.- SINH HOẠT.-

1.- Nghề-nghiệp.- Phần lớn dân chúng trong Quận Tư sống bằng nghề làm thuê, chỉ 1 số ít buôn bán lặt vặt, công tư chức và kỹ nghệ gia :

- Thương gia, kỹ nghệ gia : 10%
- Công chức : 5%
- Tư chức : 10%
- Buôn bán lặt vặt : 10%
- Làm thuê : 65%

Sự phân phối dân cư tại Quận Tư có tính cách khá đặc-biệt.

- Dân chúng trong các phường Khánh-hội, Cây bàng sống bằng nghề phu bến Tàu và một số ít làm công tại các xí-nghiệp.
- Trái lại công tư chức, thương gia, buôn bán lặt vặt thường tập trung tại Phường Xóm chiếu và một ít ở Lý-Nhơn.

2.- Thờ ăm.- Ngôn ngữ chính là tiếng Việt, một số nhỏ dùng tiếng Trung-hoa.

3.- Phong-tục.- Thờ cúng tổ-tiên.

4.- Tín ngưỡng.-

- a)- Tôn giáo chính : Đa số theo đạo thờ cúng tổ-tiên, rồi đến Phật-giáo, Công-giáo, Tin-lành, Cao-đài và Hoà-héo.

b) - Cơ sở tín ngưỡng :

* C H Û A -

- Phước-Quang 132/28 Đổ-thành Nhân.
- Khánh-Long 132/29 -nt-
- Viện Âm Tu-Viện 132/166 -nt-
- Phước-Thiện 321 -nt-
- Phước-Duyên 204/44 -nt-
- Tường-Quang 212 -nt-
- Hoà-Hiệp-Hội 320/60 -nt-
- Tương tế Phụ-Mẫu 154 Hoèng-Diệu
- Chương-Đức 122/178 Tôn-Đản.
- Thanh-Hoà Tương-Tế F.186/87 Bến Vên-Đồn .
- Đông-An-Tự 109/D-40 -nt-
- Phật-Bửu-Tự 109/D-56 -nt-
- Tân Phước-Tự 109/D-110 -nt-
- Phước Long-Tự 109/B-4-5-6 -nt-
- Vĩnh An-Tự 109/C-40 -nt-
- Quốc-Ấn 129/F-145 -nt-
- Tăng-Già 129/F 2/9 -nt-
- Bửu-Quang-Tự 28/24 Nguyễn-Khoái
- Thiên Thành-Tự 196/25 Tôn-Thất-Thuyết
- Khương Tông-Tự 196/4 -nt-
- Long Nguyễn-Tự 368/56 Tôn-Đản
- Chùa Bà 131 Xóm chiếu
- Linh Bửu-Tự 165/89 Tôn-thất-Thuyết
- Linh Bửu-Châu-Tự 384/386 Đổ-thành-Nhân (nổi dài)
- Linh Bát Nhã 442 -nt-

* M I Ế U -

- Miếu Bà 334/29-A Đổ-thành-Nhân (nổi dài)
- Ngũ hành Miếu 188/17-A Tôn-thất-Thuyết
- Ngũ hành Miếu 72-A Ụ-Tàu
- Văn-miếu-Tự 203 Bến Vên-Đồn.

* Đ Ề N -

- Đức Trần Hưng-Đạo 125/79 Đổ-thành-Nhân (n.dài)
- Chúa Lục 265 -nt-

- Quan-Thế Âm Bồ Tát 326/63 Đổ-thành-Nhân (n.dài)

* Chùa CAO-ĐÀI -

- Minh-Tân 221 Bến Văn-Đồn
- Ngọc Minh Đài 20 Nguyễn-Khoái

* Nhà Thờ TIN-LÀNH 98 Lý-Quốc-Hung

* Nhà Hội TIN-LÀNH 138 Tôn-Đản.

* Nhà Thờ THIÊN-CHÚA -

- Nhà Thờ Xóm chiếu 92/20 Tôn-thất-Thuyết

- Nhà Thờ Đức Mẹ hàng Cửu giúp 342/20 Đ. thành-Nhân

- Nhà Thờ Bảy Sứ 136 Tôn-Đản

- Nhà Thờ Bến Văn-Đồn 158 Bến Văn Đồn

- Nhà Thờ căn cứ chuyên-vận

Trịnh-minh-Thế 448 Trịnh-minh-Thế.

C H Ư Ớ N G 3

TỔ-CHỨC HÀNH-CHÁNH
VÀ TỔ-CHỨC QUẦN-CHỨNG

Mục I : TỔ - CHỨC HÀNH - CHÁNH -

I.- CƠ CẤU TỔ-CHỨC HÀNH-CHÁNH.-

Gồm các đơn-vị hành-chánh và các ty sở chuyên-môn.

A.- CÁC ĐƠN-VỊ HÀNH-CHÁNH.-

1.- Toà Hành chánh Quận 4.- (Sơ đồ I đính kèm)

- Văn-phòng toà Hành-chánh Quận 4 được đặt tại số 5 đường Đoàn-Nhữ-Hải, gồm 37 nhân-viên nam nữ phụ trách các vấn-đề hành-chánh cho đồng-bào trong quận.

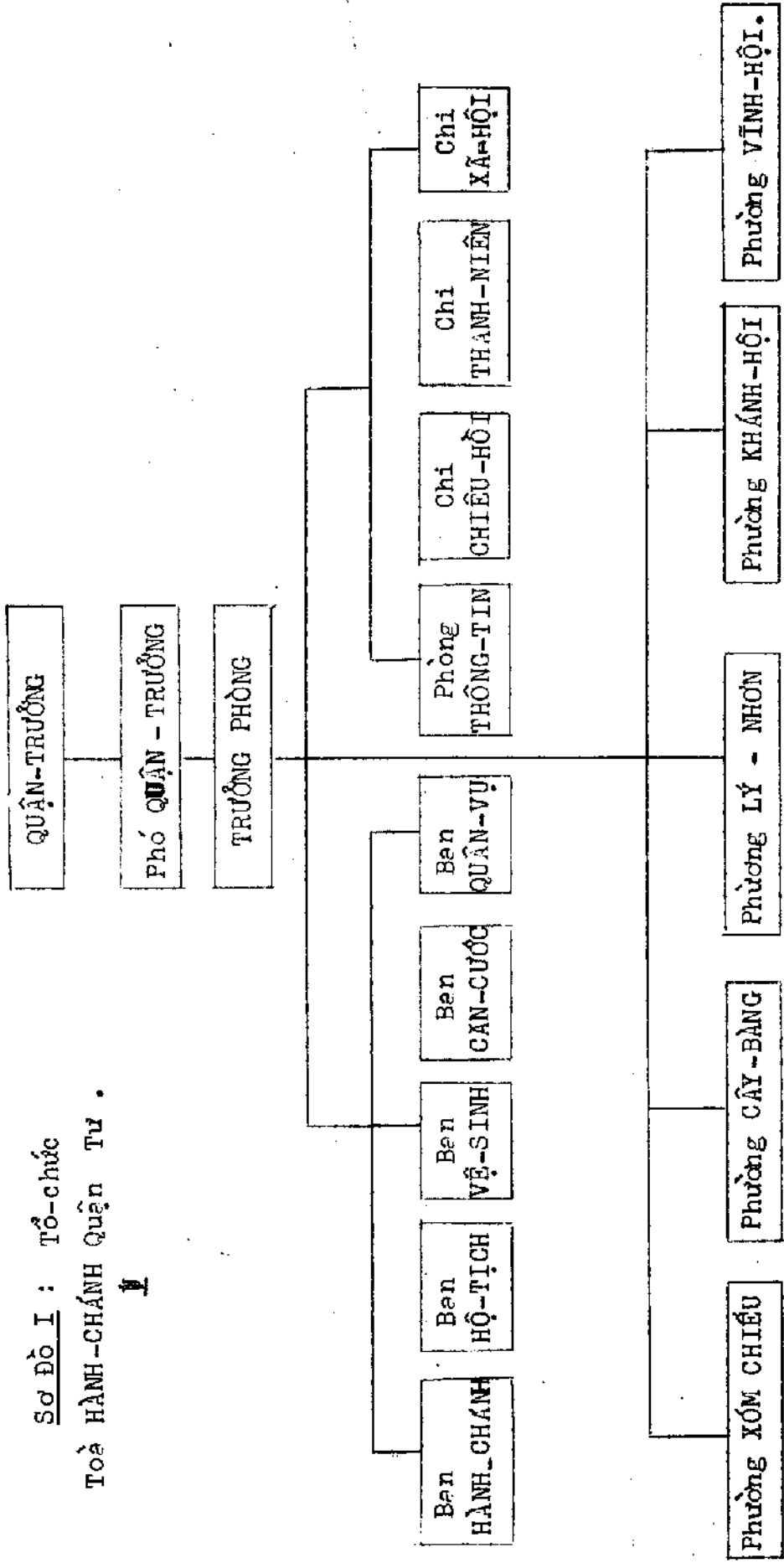
- Cũng như tại các Quận khác, toà Hành-chánh Quận 4 được điều-khiển bởi một Quận trưởng, có Phó Quận trưởng giúp việc. Một chức vụ Trưởng phòng được đặt trực tiếp dưới quyền Quận-trưởng và Phó Quận trưởng, nắm mục đích giải-quyết mau lẹ các vấn-đề thông-thường.

- Để công việc được tiến hành dễ dàng và hiệu quả, toà Hành-chánh Quận 4 được tổ-chức thành 5 ban, do 5 vị Trưởng ban điều-khiển :

a)- Ban Hành-chánh : trách-nhiệm về các vấn-đề hành-chánh tổng quát, phân phối các hồ sơ hay văn thư theo lệnh Quận-trưởng, lập tờ khai gia-đình cho dân chúng trong Quận.

b)- Ban Hộ-tích : trách-nhiệm về các vấn đề hộ-tích liên-quan đến thân trạng hay tình trạng pháp-lý của mỗi người dân trong quận như khai-sinh, hôn-thú.

Sơ Đồ I : Tổ-chức
Toà HÀNH-CHÁNH Quận Tư .



c)- Ban Vệ-sinh : trách-nhiệm về các vấn-đề vệ-sinh và gia cư như cấp giấy phép và theo dõi mọi sự sửa chữa nhà cũ hay xây cất nhà mới, đại-diện quận-trưởng truy-tố những gia chủ xây cất bất hợp pháp.

d)- Ban căn-cước : trách-nhiệm về căn-cước cho dân chúng trong quận : cấp thẻ căn cước bọc nhựa và lưu giữ thẻ henry, sưu tra lý-lịch theo lệnh Tòa-án.

Ban này hiện đang tiến hành chương-trình đổi thẻ căn-cước mới của chính-phủ kể từ 1-10-1968.

e)- Ban Quân-vụ : trách-nhiệm về tình-trạng quân-dịch của thanh-niên trong quận : chứng nhận khai lược giải cá-nhân, chứng nhận khai văn-bằng và địa-chỉ.

2.- Hệ-thống Phường, Khóm, Liên-gia.-

Ngoài cơ quan trung-ương là Toà Hành-chánh Quận 4 được chia làm 5 phường, gồm nhiều khóm và liên-gia. Đó là các Phường Xóm chiếu, Khánh-hội, Cây bàng, Lý-Nhơn, Vĩnh-hội.

a)- Phường :

* Tổ-chức : Phường là 1 chi-nhánh của đơn-vị hành-chánh quận, được thiết-lập và tổ-chức do sự qui định của 2 văn-kiện : Sắc lệnh số 74/TTP ngày 23-3-59 của nguyên Tổng-thống Ngô-đình-Diệm, và nghị-định số 504/BNV/HC/NĐ ngày 22-4-1959 của Bội Nội-Vụ.

Văn phòng Phường do 1 vị Phường-trưởng điều-khiển. Mỗi Phường có 1 nhân-viên Cảnh-sát quốc-gia, 1 cán bộ thông-tin và 1 tùy phái giúp Ông Phường trưởng trong việc điều-hành và liên lạc giữa Quận và Phường với Khóm trưởng, Liên-gia trưởng và dân chúng.

Trong thực tế, vì nhu-cầu hiện tại phức tạp, tùy phái đảm trách nhiệm-vụ thư-ký Phường.

* Trụ sở :

- * Phường Xóm chiếu : số 37/11 đường Đoàn-Nhữ-Hài
- * Phường Khánh-Hội : số 396/225 Trình-minh-Thế
- * Phường Cây bàng : 100B Tôn-Dản
- * Phường Lý-Nhơn : số 30 lô G Cư-Xá Kiến-Thiết
Vĩnh-Hội.
- * Phường Vĩnh-Hội : 1B Nguyễn-Khoeái.

* Nhiệm-vụ và quyền-hạn :

- 1.- Liên lạc giữa dân chúng với Quận và toà Đô-chánh.
- 2.- Thông báo, phổ biến các chỉ-thị nhận được về đường lối và chính sách của chính-phủ.
- 3.- Kiểm tra dân-số trong Phường theo lệnh quận Trưởng
- 4.- Báo cáo những sự việc bất thường xảy ra trong phạm-vi Phường, nếu các sự việc đó có thể phương hại đến trật-tự và an-ninh công-cộng.
- 5.- Công-tác trong mọi công cuộc xã-hội, cải-tiến dân sinh và tổ-chức thanh-niên.
- 6.- Do quyết định số 2266/HC/Q4 ngày 11-7-68, được quận-trưởng uỷ-nhiệm theo thông-cáo số 129/HC/HC ngày 8-7-68 của Đô-trưởng, trong việc cấp phát các chứng-thư có tính cách ít quan-trọng liên-quan đến tình trạng hành-chánh hay sinh hoạt của dân-chúng trong Phường như :

- Chứng-chỉ chỗ ở
- Chứng-chỉ hạnh-kiếm
- Chứng-chỉ sống chung
- Chứng chỉ còn sống
- Chứng chỉ gia cảnh, độc thân, tổ-phụ
- Chứng chỉ chưa tái gia.
- Chứng chỉ thất nghiệp
- Chứng chỉ nghèo khó
- Chứng chỉ không phải là công tư chức.
- Chứng nhận tài khoản gia tư xin học bổng.

- Thị nhận chữ ký các gia chủ bảo đảm cho người vô nợ trong gia-đình.
- Kiểm nhận tờ khai mất giấy tờ cầm đồ
- Giấy phép hội họp về quan hôn tang lễ.

* Phụ cấp : Phường trưởng lãnh lương khoán là 5.400\$00 và phụ cấp 500\$ về chi phí văn phòng phẩm.

b)- Khóm và Liên-gia : Toàn thể quận 4 gồm 99 khóm và 1078 liên-gia.

1.- Khóm .-

- mỗi khóm có 1 khóm trưởng đứng đầu do các liên-gia trưởng bầu lên.
Ngoài ra, mỗi khóm còn có 1 cán bộ thông tin lãnh lương khoán 2.400\$00 do khóm trưởng kiêm nhiệm hay do 1 tư nhân đảm nhiệm.
- tuy không thực sự là 1 đơn vị hành chính nhưng trên nguyên-tắc, nhiệm-vụ của khóm khá phức tạp :
 - nối liền giữa các liên-gia với Phường.
 - liên lạc và hội ý thường xuyên với các liên-gia trưởng trong các công-tác của liên-gia.
 - giúp ý kiến và thúc đẩy các liên-gia tăng gia hoạt-động.
 - lập báo cáo thường xuyên lên Phường về thành tích công-tác của liên-gia để trao đổi kinh-nghiệm và đề nghị khen thưởng các liên-gia tỏ ra có thiện chí và tích cực hoạt-động.
 - góp ý-kiến với Phường-trưởng về các cuộc điều tra hành chính và các chương-trình cải-tiến dân sinh.
- Tuy nhiên, trên thực tế, chức vụ khóm trưởng chỉ có tính cách hình thức. Hơn nữa, vì khóm trưởng không được hưởng phụ cấp chức vụ, nên các vị này không thể thoát ly sinh-kế để chu toàn nhiệm vụ được trao phó.
- Chi phí về văn phòng phẩm : khóm trưởng hưởng 500\$.

2.- Liên-gia.-

- Gồm từ 5 đến 20 nóc gia. Trong các chung cư được xây cất và cấp phát cho các gia-đình nạn nhân hoả hoạn như ở Cư xá Vĩnh-hội Phường Lý-nhơn, thì mỗi tầng lầu là 1 liên-gia.
- Liên-gia trưởng do các gia-trưởng bầu lên. Tuy - nhiên, vì sự bầu cử gặp nhiều khó khăn nên phương thức chỉ định thường được áp-dụng trong thực-tế.
- Cũng như xóm, tuy liên-gia không phải là 1 đơn-vị hành-chánh thực sự nhưng trên nguyên-tắc có những nhiệm-vụ rất phức-tạp :
 - o hướng dẫn và giúp đỡ các gia đình thi-hành các chủ - trương, chính sách của chính-phủ.
 - o động-viên tinh-thần bác ái, tương thân tương trợ như lập các ban phòng-hoả, cứu hoả, các hội tương-tế... theo thể lệ hiện hành.
 - o khuyến-khích và hướng dẫn các gia-đình hăng hái tham dự các công-tác cải-tiến dân sinh, phát triển cộng đồng như : đào mương, đặt cống, sửa đường, khơi giếng, tiết-kiệm điện nước trong liên-gia.
 - o đôn đốc các gia đình thi-hành các công tác vệ sinh công-cộng như quét dọn rác, chích thuốc ngừa các bệnh truyền nhiễm, đề phòng bệnh chó dại.
 - o cổ võ và khuyến khích thanh niên tham gia các phong - trào thanh-niên bài trừ tệ đoan xã-hội: tú đờ tương, tham nhũng, du đặng...
 - o phản ứng các nguyện-vọng, thắc mắc của dân chúng trong địa-phương, và ngược lại giải-thích thắc mắc, khuyến - khích dân chúng về những công-tác có ích lợi chung.
 - o chỉ bảo cách thức vay tiền tín dụng để khuếch trương kỹ-nghệ, thương mại và canh-nông.
 - o thường xuyên theo dõi các tin tức chính xác để phổ biến cho các gia đình.

- hoà giải các cuộc cãi cọ, tranh chấp nhỏ làm mất trật-
tự chung và tình đoàn kết liên-gia.
- giữ, kiểm soát, kiểm nhận các tờ khai gia đình trong
liên-gia và chứng-nhận các giấy tờ di-chuyển của đồn-
bào.
- hội ý với các chủ khóm để thảo luận và hoạch định các
chương-trình sinh-hoạt cho liên-gia.

- Tuy nhiên, trên thực tế, vai trò của liên gia
trưởng thường chỉ được thu hẹp vào một vài hành-vi như
kiểm nhận vào các đơn từ của dân chúng chuyển lên Phường
lưu giữ các tờ khai gia đình màu trắng (bản phụ), cập
nhật hoá số người tạm trú tại mỗi gia-đình trợ liên gia.

- Phụ cấp : Liên gia trưởng không được hưởng một
phụ cấp nào.

TÓM LẠI :

- Nhiệm vụ của các cơ sở hạ tầng Phường, khóm và
liên gia, nói chung, có tính cách hướng dẫn, thông-tin
liên-lạc trong tinh-thần phát huy lý-tưởng "liên-gia tương
trợ" gồm 3 điểm :

- Gây tình tương thân tương trợ giữa các gia-đình, giúp
đỡ nhau khi ốm đau hay túng thiếu, tiếp tay nhau khi có
tai nạn, góp công góp của cùng nhau hợp lực để xây dựng
khóm, phường.
- hướng dẫn đồng bào có thêm ý thức về quyền lợi và nhiệm
vụ công dân, nhắc nhở thi hành luật-lệ.
- kết hợp đồng-bào thành một khối có tổ-chức chặt chẽ
để bảo vệ an-ninh trật-tự công-cộng như chống lại trộm
cướp, hỏa hoạn, chặn đứng những tin phèo truyền thất-
thiệt.

- Ngoài ra, kể từ ngày thành lập tổ chức nhân dân
Quận, Phường và khóm theo quyết-định

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP
LVHC 943

của Tòa Đô-chánh, thì các vị Quận-trưởng, Phường trưởng và Khóm trưởng kiêm nhiệm luôn cả chức vụ chủ-tịch Ủy - Ben Nhân-dân tự-vệ tại địa-phương thuộc thẩm quyền của mình.

THAY ĐỔI MỚI -

Mới đây, để đáp ứng với những nhu cầu ngày càng phức tạp về khía cạnh an-ninh cũng như nhân tâm của một cuộc chiến-tranh chính-trị gay go với Cộng-sản, Đô-trưởng Saigon, theo lệnh của Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa, quyết định trao nhiệm-vụ một số Phường trưởng, Khóm trưởng trong Đô-thành cho các quân nhân dấn trách.

Tại Quận 4, sự thay đổi này áp dụng cho cả 5 Phường và mọi khóm trong 5 Phường đó. Quyết định này đã được Trung-tá Đặc khu trưởng Đặc-khu 4 loan báo trong 1 phiên họp bất thường tại Tòa Hành-chánh quận 4 hồi 15 giờ ngày 10-12-1968. Buổi họp này, ngoài Trung-tá Đặc-khu trưởng, còn có sự tham dự của Quận-trưởng, các vị Trưởng-ty Cảnh-sát Quận 4 và Hải cảng Saigon, các ông cựu Phường trưởng và các vị trưởng chi Cảnh sát.

NHƯ VẬY :

- Hiện nay, chức vụ Phường trưởng do các sĩ quan cấp úy, và chức vụ khóm trưởng do các hạ sĩ quan (Thượng sĩ hay Trung-sĩ) dấn nhiệm. Các vị cựu Phường trưởng và khóm trưởng đương nhiên trở thành phụ tá hành chánh cho các tân Phường trưởng và khóm trưởng. Sự bàn giao nhiệm vụ được hoàn tất trước 12 giờ ngày 11-12-1968, và sự từ chức của các vị cựu Phường trưởng hay cựu khóm trưởng không được chấp thuận.

- Nhiệm vụ tân Phường trưởng và khóm trưởng được loan báo trong một cuộc họp kế tiếp hồi 15 giờ ngày 16-12-68 như sau :

o kiểm tra và nắm vững tình hình dân chúng trong Phường và khóm.

- Phổ biến và tuyên truyền đường lối của chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hoà.
- Giáo dục quần chúng, và gây cho nhân dân một ý thức rõ rệt về chính-trị, chống lại sự đấu tranh chính-trị của Cộng-sản.
- Chỉ huy lực lượng nhân dân tự vệ.
- Tổ chức hệ-thống tình báo nhân-dân, yểm trợ kế-hoạch quốc gia Phòng-Hoàng (1)
- Phá vỡ mọi âm mưu phá hoại nằm vùng, võ trang tuyên-truyền của Cộng-sản, mọi chuẩn bị đấu tranh của Cộng-sản, tiêu diệt hạ tầng cơ sở địch.
- Thực hiện công-tác hành chánh của Phường và Khóm qua sự trợ giúp và trách-nhiệm của phụ tá hành chánh.
- * Tổ-chức của Phường, theo lẽ lối mới, có tính cách chặt chẽ hơn, gồm : (xem sơ đồ đính kèm).
 - 1 Phường trưởng (là quân nhân)
 - 1 Phụ tá an-ninh (là Trưởng chi Cảnh sát Quốc gia)
 - 1 Phụ tá hành chánh (là cựu Phường trưởng)
 - 1 Trung đội an-ninh, gồm từ 1 đến 3 trung đội, trực tiếp điều động lực lượng nhân dân tự vệ.
 - 1 Ban chiến-tranh chính trị.

B.- CÁC TY SỞ CHUYÊN-MÔN.

1.- Ty Cảnh-sát Quốc-gia Quận 4.

- Trụ sở : đặt tại số 14 đường Đoàn-Mỹ-Hội (nằm kế văn-phòng toà Hành-chánh Quận 4).

(1) Kế-hoạch Phòng-Hoàng là 1 kế-hoạch do chính-phủ Việt-Nam Cộng-hoà phát động trong toàn quốc nhằm đẩy lui ảnh hưởng của Cộng-sản, nhất là trong những vùng xôi đậu hay do Cộng-sản tạm thời kiểm soát.

- Nhiệm-vụ : trách nhiệm về các vấn đề an-ninh và trật tự trong quận.

- Các chi Cảnh sát quốc-gia trực thuộc :

1.- Chi Cảnh sát quốc-gia Trần-văn-Các : đặt tại ngã ba Tôn-thất-Thuyết và Nguyễn-thần-Hiến (mê sông) gồm có 3 trạm kiểm soát :

◦ trạm I : tại ngã ba Trình-minh-Thế và Nguyễn - thần-Hiến.

◦ trạm II : tại bến đò Long-Kiến trước số 156 Tôn-thất-Thuyết.

◦ trạm III : tại bến đò Long Kiến trước số 76 Tôn-thất-Thuyết.

2.- Chi Cảnh-sát quốc gia Nguyễn-văn-Bạc : trụ sở đặt tại số 330 Bến Vân-Đồn, gồm 5 trạm kiểm soát :

◦ trạm I : tại cầu sắt cù-lao Nguyễn-Kiều

◦ trạm II : tại bến đò ngang số 259 Tôn-thất-Thuyết

◦ trạm III : tại đầu hẻm số 188 Tôn-thất-Thuyết.

◦ trạm IV : tại ngã ba Nguyễn - Khoái và Tôn-thất-Thuyết.

◦ trạm V : tại ngã ba Tôn-Đãn và Tôn-thất-Thuyết.

3.- Chi Cảnh-sát quốc-gia Dương Ba : đặt tại số 48 lô V Cư-xé Kiến-thiết Vĩnh-hội, đường Bến Vân-Đồn. Chi này được thành lập đầu năm 1966 và không có 1 trạm kiểm-soát nào, chỉ tổ-chức những toán tuần - tiểu lưu-động thường xuyên.

- Ngoài các chi trực thuộc kể trên, Ty cảnh sát Quốc-gia Quận 4 còn đặt 1 trạm kiểm-soát tài nguyên tại Bến Vân-Đồn là trạm Nguyễn-thái-Học gần cầu Ông Lãnh.

1.- Ty Cảnh sát Quốc-tie Hải-công Saigon. - Đặt tại số 6 đường Trình-minh-Thế. Ty này đảm trách về vấn đề an-ninh và trật-tự trên các sông rạch.

3.- Các chi sở tại Quận đường : Trên lầu I toà Hành chánh quận Tư có đặt 4 trụ sở các chi và Phòng trực thuộc các sở quận tại Toà Đô-chánh về phương diện chuyên-môn, và chịu sự giám hộ hành chánh của Ông Quận-trưởng (xem sơ đồ I đính kèm).

a)- CHI CHIÊU HỒI - Gồm 2 công tác chánh :

- o tiếp xúc, giúp đỡ và thực-hiện thủ tục để giao hồi - chánh-viên (ra hồi chánh tại Quận 4) về sở Chiêu-Hồi.
- o lập thủ-tục để các hồi-chánh-viên trở về Quận 4, nếu nguyên quán của các đương sự là Quận 4, tìm việc làm cho các đương sự, đồng thời tổ chức sinh-hoạt thường xuyên cho các đương sự.

Ngoài ra, chi còn thường xuyên thực hiện công - tác kêu gọi con em của đồng bào còn trong hàng ngũ địch về hồi chánh.

- Tổ-chức : gồm 1 Trưởng chi và 2 cán-bộ.

b)- CHI XÃ- HỒI.-

- Nhiệm vụ :

- o Cứu trợ nạn nhân chiến cuộc hay nạn nhân hoã hoạn.
- o quản trị ; trông coi các cơ sở xã hội như quán cơm xã-hội, ký nhi viện của Sở Xã-hội...
- o thực hiện hay liên lạc, giúp đỡ phương tiện và xúc tiến các công-tác cải-tiến dân sinh hay chỉnh-trang, do chính quyền hay do dân chúng.

- Tổ-chức : gồm 1 Trưởng-
chi và 7 nhân viên, chia làm 4 ban :

- o Ban văn-thư : phụ trách công văn đi, đến .
- o Ban hoạt động : thường xuyên đảm trách việc quản trị trong coi các cơ sở xã-hội trong quận.

- Ban Cứu-trợ : đảm trách việc giúp đỡ phương-tiện xây cất, phân phát phẩm vật thuốc men và tiền bạc (nếu có) cho các nạn nhân chiến cuộc và hoã hoạn.
- Ban cải-tiến dân-sinh : đảm trách việc quan sát, tìm hiểu và thực hiện các công-tác cải-tiến dân sinh, hầu đáp ứng nguyện vọng của dân chúng.

c)- Chi Thanh-niên :

- Nhiệm-vụ :

- hoạt động về thể dục thể thao, hỗ trợ tinh-thần và giúp đỡ phương-tiện cho các phong-trào khoẻ, hay các đơn vị thể thao như các đội banh v.v...
- hoạt động về văn-nghệ, xã hội (yểm trợ cho Chi Xã-hội)
- đảm nhiệm trọng trách trong Ban thường vụ của Uỷ Ban nhân dân tự vệ.

- Tổ-chức : gồm 1 Trưởng chi và 3 nhân viên.

d)- PHÒNG THÔNG-TIN.-

- Nhiệm-vụ :

- đảm trách các công tác thông-tin, tuyên truyền, hầu phổ biến chính sách và đường lối của chính phủ.
- trực tiếp điều khiển các cán bộ thông-tin tại hạ tầng cơ sở như Phường, Khóm.

- Tổ-chức : Gồm 1 Trưởng chi và 17 nhân viên, chia làm 2 ban :

- Ban văn thư
- Ban Công-tác.

4.- Ty Đưu-Điện.- Đặt tại số 52 đường Lê-Quốc-Hung phụ trách về thư tín.

5.- Một số văn-phòng của Nha Quan-thuế : được đặt trong vòng rào của Nha Thương-cãng Saigon, gồm có :

- * Phòng Quan-thuế Thương-cảng
- * Tổng thu cuộc Quan-thuế
- * Ty kiểm hoá B (Khu Nhà Rồng)
- * Ty Bến Tàu và Kho hàng,

6.- Kho Thuyền vụ và Cơ xưởng Quan-thuế : đặt tại số 12 bis Tôn-Đan. Một chi ngành của xưởng Quan-thuế hoạt động tại mé sông Bến Văn-Đồn, ngay đầu đường Đỗ-thành - Nhân.

7.- Ty Thuế-vụ Quận 4 : riêng Ty này được đặt tại trụ sở Tổng Nha Thuế vụ, số 85 đại lộ Hàm-Nghi, Saigon.

II.- CÁC CƠ QUAN và TỔ-CHỨC HÀNH-CHÁNH KHÁC .-

A.- CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG và NGOẠI GIAO ĐẶT TRƯ SỞ tại QUẬN TƯ : Không có.

B.- CÁC CƠ QUAN CÓ TÍNH GÁCH QUÂN SỰ HAY ÍCH LỢI CÔNG-CÔNG.

1.- Bộ chỉ huy Đặc khu 4.

- Trụ sở : đặt trên lầu II Toà Hành-chánh Quận 4
- Thành-lập : ngày 4-7-1968, nằm trong Biệt Khu Thủ-Đô.
- Nhiệm vụ : thống nhất chỉ huy bằng cách phối hợp các cơ quan an-ninh trong quận để trách nhiệm về an-ninh và hành quân, hầu hữu hiệu hoá vấn đề an-ninh, quân sự hoá sinh hoạt Phường khóm.
- Tổ-chức : gồm :
 - o Đặc khu trưởng
 - o Phụ tá hành chánh & Quận trưởng quận 4
 - o Phụ tá an-ninh : Trưởng Ty Cảnh-sát Quốc gia Quận 4.

o Phụ tá lãnh thổ : chỉ khu trưởng.

- 2.- Chi khu đặc-biệt Quận 4 : đặt trụ sở tại Ty Cảnh sát quốc-gia quận 4, số 14 đường Đoàn-Nhũ-Hải.
- 3.- Cán cứ chuyên-vận : số 448 Trình-minh-Thế, hay KBC. 4641.
- 4.- Trại Trình-minh-Thế.
- 5.- Trại Nguyễn-Thái-Học tại góc Tôn-Đền và Tôn -
- 6.- Trại Thủy Quân Lục-chiến. thết-Thuyết.

Mục 2 : TỔ-CHỨC QUÂN-CHỨC -

A.- CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH-TRỊ HOẶC CÓ ẢNH-HƯỞNG CHÍNH-TRỊ.-

- Lực-lượng tự do về dân-chủ
- Lực lượng công-nhân hải cảng
- Giáo hội Phật giáo Hoà-Hảo : 41/12 Lê-van-Linh
- Lực-lượng Hội Cứu chiến binh
- Liên-minh Dân-tộc Cách-mạng Xã-hội
- Mặt trận Nhân-dân Cứu nguy Dân-tộc
- Lực lượng Công nhân Phật-giáo Hoà-hảo : 9 Trình-minh-Thế (lầu 3).
- Việt-Nam Quốc-dân Đảng : trụ sở quận bộ đặt tại số 303/18/16bis Bến Vân-Đồn.

B.- CÁC HIỆP-HỘI.-

- Khánh Hưng Ái hữu : trụ sở đặt tại số 125/81 đường Đỗ-thành-Nhân, gồm khoảng 100 đoàn-viên.
- Hội đền thờ Đức Trần-Hung-Đạo : trụ sở đặt tại số 125/79 Đỗ-thành-Nhân nói dài, gồm khoảng 300 hội-viên.
- Hội Kiến-An Tương-Tế : trụ sở đặt tại số 209 Đỗ-thành-Nhân, thành lập do nghị-định số 804/TBAN ngày 10/11/67.

- Tổ chức Xã-hội Tin-lành : (Việt-Nam Christian Service) : 116 Xóm-chiếu. Đây là 1 tổ-chức ngoại quốc nhằm mục-tiêu phục vụ xã-hội.

- Đoàn thanh-niên Đạo-đức : trụ sở trung ương đặt trong phạm vi Chùa Minh-Tân (chùa này thuộc hệ thống Giáo-hội Cao-dài Thống Nhất), số 221 Bến Văn-Đồn. Được phép thành lập bởi Nghị-định số 70/NĐ-LĐ-TN ngày 8-9-54 của Ông Tổng Trưởng Lao động Thanh-niên.

Về số đoàn viên, ta ghi nhận : khoảng 1964, số đoàn viên trên toàn quốc có chừng 20.000, nhưng tới nay chỉ còn chừng 15.000 đoàn-viên.

Đoàn thanh-niên Đạo-đức có trụ sở quận bộ đặt tại số 291 Tôn-thất-Thuyết.

C.- CÁC NGHIỆP ĐOÀN.

- Nghiệp đoàn công-nhân hầm gió đá SOAEO, thuộc hệ-thống Tổng liên đoàn Lao Công Việt-Nam, được phép thành-lập do phái lai số 196/BNV ngày 24-3-1966.

- Nghiệp-đoàn Chăn nuôi : đặt tại đường Trịnh-minh-Thé.

- Nghiệp-đoàn Công-nhân Thương-cãng : được phép thành lập do phái lai số 20/BNV ngày 15-11-1954.

- Nghiệp đoàn Công nhân Thương cãng khu bộ 2, trụ sở đặt tại số 464 đường Trịnh-minh-Thé, Saigon. được phép thành lập do phái lai số 18-BNV ngày 4-4-1964.

- Nghiệp đoàn công-nhân kỹ-nghệ chỉ sợi Việt Nam thuộc hệ-thống Tổng-liên Đoàn Lao-công Việt-Nam (chưa có phái lai).

- Nghiệp đoàn Công-ty Thủy-tinh, thuộc hệ-thống Tổng-liên đoàn Lao-công Việt-Nam (chưa có phái lai).

- Nghiệp đoàn Công nhân Công-ty J. Bastos, thuộc hệ thống Liên-hiệp các Nghiệp đoàn Tự-do được phép thành lập do phái lai số 190-BNV ngày 12-7-62 của Bộ Nội vụ, trụ sở đặt tại lô F số 15 Cư Xá Kiến-Thiết Vĩnh-Hội.

D.- TỔ CHỨC NHÂN-DÂN TỰ-VỆ.-

Phong-trào vô trang hoá các tầng lớp dân chúng, để nhân dân tự lực trong việc tự vệ, chống lại mọi âm mưu vô trang tuyên truyền hay phá hoại nằm vùng của Cộng-sản, đã được manh nha từ sau cuộc Cách-mạnh 1-11-1963, với sự phát động và thành hình trong một thời gian của hậu bị quân.

Nhưng phải đợi đến sau cuộc tổng-công-kích Tết Mậu-Thân 1968 của Cộng-sản, ý-thức tự-vệ của nhân-dân mới được nhận thức rõ rệt là cần-thiết. Vì thế, tại mỗi địa-phương, các uỷ ban nhân dân tự vệ được cấp tốc thành lập với phương châm "chính quyền hỗ trợ, nhân dân nuôi dưỡng"

Tại Đô-thành, Uỷ ban Nhân-dân Tự-vệ cũng được ra đời. Chủ-tịch Uỷ ban nhân-dân Tự-vệ Đô-thành do Đô-trưởng kiêm nhiệm, đã chỉ thị để thành lập tại mỗi đơn vị Quận, Phường, khóm một lực lượng nhân dân tự vệ riêng biệt.

Sau đây, ta lần lượt tìm hiểu về tổ chức nhân-dân tự vệ tại Quận 4.

I.- TỔ-CHỨC.-

1.- Uỷ ban Nhân-dân tự vệ Quận.-

a)- Nhiệm-vụ :

- thành lập và hoàn tất việc chỉ định nhân viên vào uỷ ban nhân dân tự vệ Quận.
- vận động thân hào nhân sĩ nhiệt tâm tham gia công-tác của uỷ-ban, mời những người tài đức nhận lãnh trách nhiệm trong các uỷ-ban địa-phương.

- thi hành kế-hoạch của Đô-thành, thực hiện các công tác chuẩn bị, thi-hành, củng cố và nuôi-dưỡng lực lượng nhân dân tự vệ trong quận theo đúng thời hạn và mục tiêu đã ấn định.
- theo dõi, đôn đốc và giúp đỡ phương-tiện cho các uỷ ban nhân dân tự vệ Phường và Khóm.
- báo cáo lên uỷ ban nhân-dân tự vệ Đô-thành tiến triển của công-tác, cùng những thành quả đạt được của các lực lượng nhân dân tự vệ trực thuộc.

b)- Tổ-chức : gồm có (xem sơ đồ trang sau)

◦ chủ-tịch : do Quận trưởng kiêm nhiệm.

◦ Phó chủ-tịch

◦ Trưởng ban An-ninh Trật tự.

◦ Trưởng ban kế-hoạch huấn luyện

◦ Trưởng ban hành-chánh tiếp-vận.

◦ Trưởng ban Đoàn ngũ sinh-hoạt.

◦ Trưởng ban Thông-tin Tâm-ly chiến.

◦ Trưởng ban Tiếp-tế xã-hội.

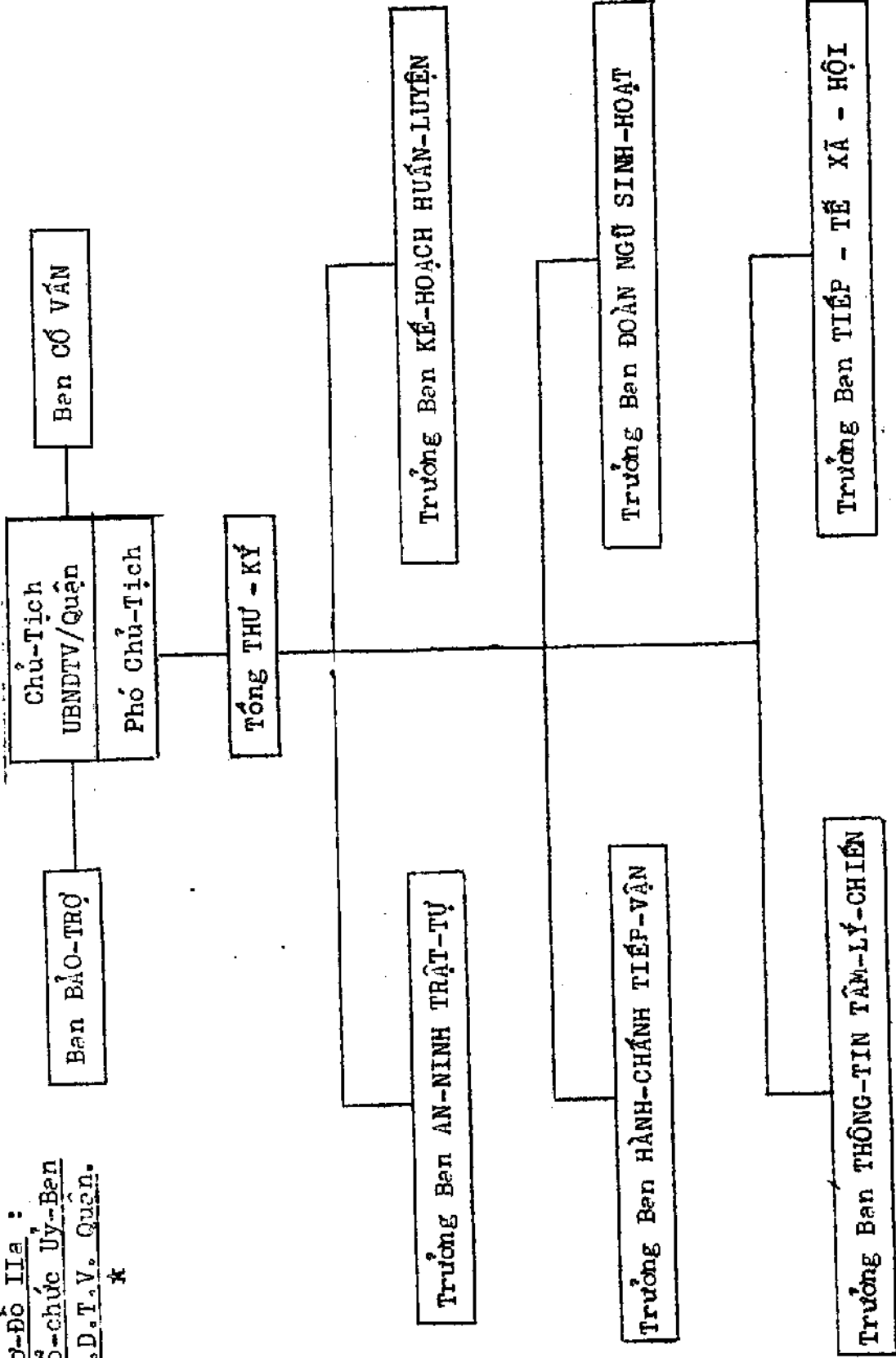
Ngoài ra, còn có ban Bảo trợ và Ban cố vấn (sơ đồ IIa đính kèm).

2.- Uỷ ban Nhân-dân tự-vệ Phường và Khóm

a)- Nhiệm-vụ :

- thành-lập và tổ chức của uỷ ban nhân dân tự vệ tại phường và khóm.
- vận động thân hào nhân sĩ, đồng bào nhiệt tâm tham gia công-tác của uỷ ban, và mời những người quốc-gia tài đức nhận lãnh trách nhiệm trong uỷ-ban.
- xúc tiến công-tác kiểm tra, đoàn ngũ và huấn luyện các thành phần dân chúng để thành lập những đơn vị nhân dân tự vệ trong phạm-vi Phường và Khóm.

Sơ-Đồ IIa :
 Tổ-chức Ủy-Ban
 N.Đ.T.V. Quận.
 *



- o tổ chức sinh-hoạt, canh gác và bố phòng, thi hành nhiệm vụ của người dân tự vệ.
- o báo cáo cho Ủy ban Nhân dân tự-vệ Quận (đối với Ủy-ban cấp Phường) và Phường (đối với Ủy ban cấp khóm) về tiến triển của công-tác, thường xuyên hay bất thường.

b)- Tổ chức : (xem sơ đồ trang sau)

- Ủy ban Nhân dân tự vệ Phường : gồm :
 - o Chủ-tịch (do Phường trưởng kiêm nhiệm)
 - o Phó chủ-tịch
 - o Thư ký
 - o Trưởng ban An-ninh Trật tự
 - o Trưởng ban Hành-chánh Tiếp vận
 - o Trưởng ban Đoàn ngũ sinh-hoạt
 - o Trưởng ban Thông-tin Tâm-lý chiến
 - o Trưởng ban Tổ-chức, huấn luyện, kế-hoạch.
 - o Trưởng ban tiếp-tế xã-nội.

Ngoài ra, còn có Ban Bảo trợ và Ban Cố-vấn.

- Ban quản-trị Nhân dân tự vệ Khóm : gồm :
 - o Chủ-tịch (do khóm trưởng kiêm nhiệm)
 - o Phó chủ-tịch
 - o Thư ký
 - o Trưởng ban An-ninh Bảo-vệ
 - o Trưởng ban Thông-tin Tâm lý chiến
 - o Trưởng ban Tổ-chức Huấn luyện.

Ngoài ra, còn có Ban Bảo trợ và Ban Cố-vấn (sơ đồ đính kèm).

II.- NHIỆM - VỤ .-

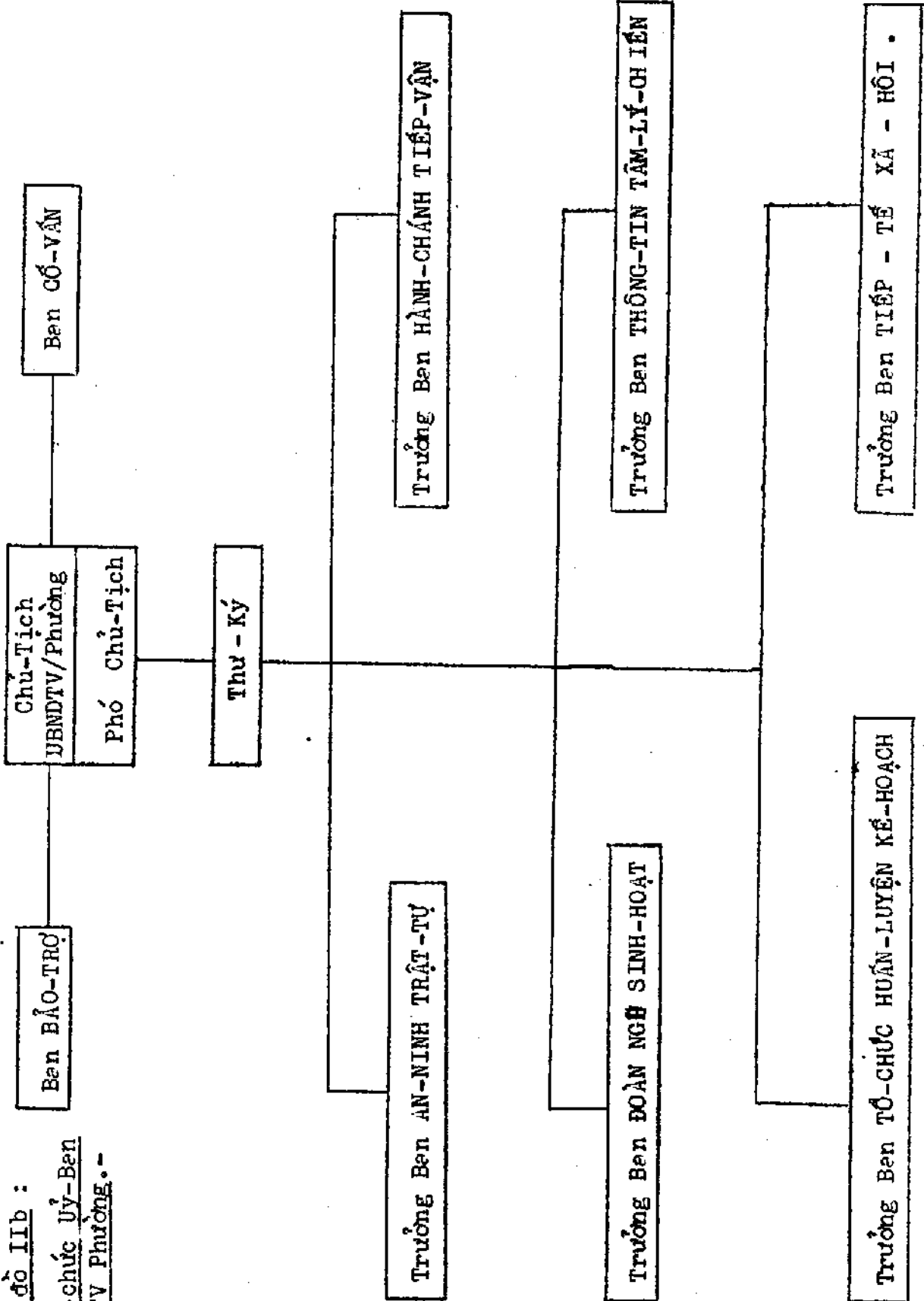
Nói chung, lực lượng nhân dân tự vệ có nhiệm-vụ :

a)- Thường xuyên :

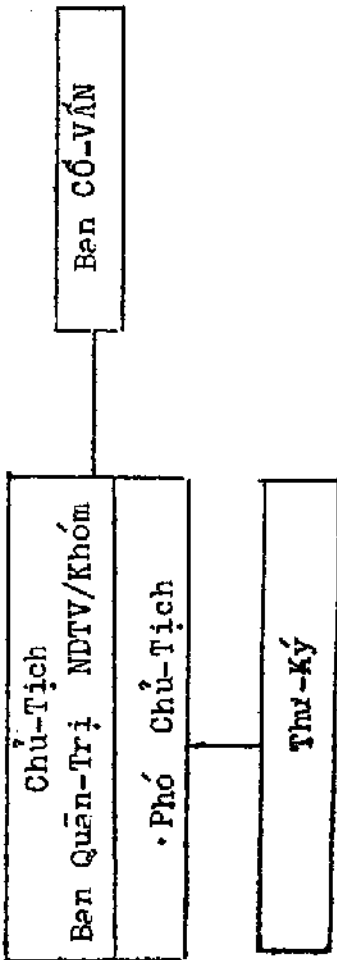
- o kiểm soát từng nhà, loại trừ những phần tử bất hợp pháp.

Sơ đồ IIb :

Tổ-chức Ủy-Ban
ĐTV Phường .-



Sở đồ IIc :
Tổ-chức Ban
Quản-Trị NDTV
-Khom-



Trưởng Ban AN-NINH BẢO-VỆ :

- Canh gác
- Bố phòng
- Tình báo
- Chống nội-tuyên

Trưởng Ban THÔNG-TIN TÂM-LÝ CHIẾN :

- Tin tức
- Thông tin
- Tác động quần chúng
- Giáo dục quần chúng

Trưởng Ban CỨU-TRỢ :

- Cứu trợ nạn nhân
- Cứu trợ
- Vệ sinh
- Y-tế
- Ngừa bệnh

Trưởng Ban TỔ-CHỨC HUẤN-LUYỆN :

- Huấn luyện
- Tổ chức NDTV
- Phát triển NDTV
- Bồi dưỡng

- o canh gác, ngăn ngừa sự xâm nhập của kẻ gian
 - o canh gác phòng hỏa, cứu hỏa và cấp cứu đồng bào khi có thiên tai.
 - o tiêu diệt những phần tử xâm nhập.
 - o cung cấp tin tức cho Cảnh sát và Quân đội.
- b)- Khi có biến cố :
- o liên lạc và hướng dẫn Cảnh sát và Quân đội trong nhiệm vụ diệt địch.
 - o tổ chức cứu trợ đồng bào nạn nhân.
 - o yểm trợ và phụ lực cảnh sát và quân đội khi cần.

III.- HỆ THỐNG và NHÂN SỐ.-

1.- Phường Khánh Hội.-

- a)- Nam : 3996 đoàn-viên, gồm 84 liên toán hay 267 toán.
- b)- Nữ : 647 đoàn-viên, gồm 13 liên toán hay 42 toán.

2.- Phường Xóm-Chiêu.-

- a)- Nam : 3939 đoàn viên, gồm 245 toán.
- b)- Nữ : 804 đoàn-viên, gồm 51 toán.

3.- Phường Cây Bàng.-

- a)- Nam : 2916 đoàn viên, gồm 78 liên toán hay 221 toán
- b)- Nữ : 618 đoàn viên, gồm 19 liên toán hay 53 toán.

4.- Phường Lý-Nhơn .-

- a)- Nam : 2617 đoàn viên, gồm 272 toán, 78 liên toán, 23 đoàn.
- b)- Nữ : 588 đoàn viên, gồm 53 toán, 18 liên toán, 6 đoàn.

5.- Phường Vĩnh-Hội.-

- a)- Nam : 3280 đoàn viên, gồm 281 toán.
- b)- Nữ : 414 đoàn viên, gồm 28 toán.

IV.- HUẤN - LUYỆN.-

Theo nguyên-tắc, các nam đoàn viên được huấn luyện về quân sự : những nguyên tắc về canh gác bố phòng, cách sử dụng các vũ khí được cấp phát, cách báo cáo thương-xuyên và bắt thường.

Ngoài những khoá huấn luyện quân sự được mở ngay tại địa phương, Ủy ban Nhân dân tự vệ khóm và Phường, với sự ủng hộ thuận và cung cấp phương tiện của Ủy-Ban Nhân dân tự vệ Quận, còn tổ chức những buổi thực tập tác xạ cho các nam đoàn viên tại xạ trường của các quan trường Quang-trung hay Thủ-Đức.

Nữ đoàn viên được huấn luyện về cứu-thương, nhất là học tập về những phương-pháp cứu cấp trong các trường hợp khẩn cấp, và cách băng bó để tạm thời ngăn máu chảy hay tránh cho vết thương khỏi nhiễm độc.

Tổng kết, tại Quận 4, tới ngày 31-10-68, số đoàn viên được huấn luyện chia ra như sau :

1.- Phường Khánh-Hội.-

- Huấn luyện quân sự : 6 khoá, qui tụ 3378 khoá sinh.
- Thực tập tác xạ : 249 đoàn viên
- Huấn luyện cứu thương : khoảng 100 đoàn-viên.

2.- Phường Xóm chiếu.-

- Huấn luyện quân sự : 2942 nam, 104 nữ đoàn viên.
- Huấn luyện cứu thương : 24 nữ
- Thực tập tác xạ : 500 đoàn viên.

3.- Phường Cây-Bàng.-

- Huấn luyện quân sự : 2165 đoàn viên
- Huấn luyện cứu-thương : 60 đoàn viên
- Thực tập tác xạ : 486 đoàn viên.

4.- Phường Lý-Nhơn.-

- Huấn luyện quân sự : 2617 đoàn viên
- Huấn luyện cứu thương : 240 đoàn viên
- Thực tập tác xạ : 546 đoàn viên.

5.- Phường Vĩnh-Hội.-

- Huấn luyện quân sự : 2335 đoàn viên
- Thực tập tác xạ :
- Huấn luyện cứu thương : 92 đoàn viên.

V.- TRANG-BI.-

- Về trụ sở : Tại Quận 4, mỗi Ủy-ban Nhân dân tự vệ khóm hay liên khóm hay khu (Liên khóm hay khu gồm nhiều khóm kết hợp lại tùy nhu cầu địa-phương) đều nỗ lực vận động dân chúng đóng góp tích-cực về tài-chánh và vật-liệu để thiết lập 1 trụ sở thường trực cho nhân dân tự vệ Khóm, liên Khóm hay khu.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tự vệ Quận và Đô-thành cũng giúp đỡ thêm về vật liệu xây cất, và các chương ngại vật trang bị cho trụ sở hay trạm canh như rào cản, bao cát, dây kẽm gai... đúng theo chính sách được đề ra : nhân dân nuôi dưỡng, chính quyền hỗ trợ.

- Về vũ khí :

- a)- Loại vũ khí được cấp phát : carbine, garant, shotgun, Thompson, rouleau.
- b)- Số vũ khí được cấp phát :
 - o Phường Xóm chiếu : 278

- Phường Khánh-Hội : 331
- Phường Cây Bàng : 360
- Phường Lý-Nhơn : 192
- Phường Vĩnh-Hội : 176 .

1

C H Ư Ờ I N G I V

CÔNG-TRÌNH XÃ-HỘI

Với dân số 176.061 người mà hầu hết thuộc tầng lớp lao động sinh sống trên một khoảng đất tương đối nhỏ bé 3km² 084, đời sống ở Quận Tư đã nêu lên nhiều vấn đề xã hội nan giải. Ngoài ra, trong những năm gần đây vì tình hình an ninh ở thôn quê số người lính cư từ các tỉnh về thành thị cũng tăng gia nhiều, Thương-cảng Saigon và Quận Tư cũng là nơi thu hút được một số lớn người lính cư về Đô-thành. Từ 1966 tới 1968, dân số ở Quận Tư đã từ 146500 người tăng lên 176.061 người (khoảng 10%/1 năm).

Với số người tăng quá mau này, với tình trạng sinh-hoạt không được ổn định của người dân lính cư, sự tập hợp quá đông người trên một khoảng đất nhỏ hẹp càng khiến cho giải quyết những vấn đề xã hội như giáo dục, vệ sinh công-cộng càng thêm khó khăn.

A.- GIÁO-DỤC.-

I.- TÌNH-HÌNH GIÁO-DỤC.-

- Trình độ học vấn của người dân trong lãnh vực quận Tư tương đối thấp.

- Học phí của con em là một gánh nặng đối với những gia đình lao động đông con nên trẻ em chỉ được theo học tại trường khi chưa thể giúp đỡ trong công việc gia đình và chỉ được theo học những lớp sơ cấp hay tiểu học, lớp mà học phí chưa phải là gánh nặng đối với gia đình lao động.

- Từ 1966 tới nay không có một trường sơ công lập nào (Trung cũng như Tiểu học) được thiết lập thêm tại Quận Tư. Số học sinh tăng thêm được dồn vào các trường Tư thực

(đối với những gia-đình có thể lo nổi học phí hàng tháng của con em)

- Ngoài những trường Công-lập và một vài trường tư thục lớn, các trường tư thục thường là nhà ở được sửa chữa làm nơi dạy học, gồm hai hay ba phòng học.

- Vì thiếu phòng học, học sinh tiểu học công lập vẫn còn phải theo học vào những giờ đáng lý phải dành cho sự nghỉ ngơi (Thí dụ : Trường Tiểu học Cộng Đồng Tôn - thất Thuyết, thời khoá biểu vẫn còn chia các lớp theo ba buổi khác nhau :

- 7giờ tới 11 giờ
- 11 giờ - 14 giờ
- 14 giờ - 18 giờ

- Số học sinh theo học tại các trường trung học thuộc quận Tư không tới 1,5% dân số.

- Không có một cơ sở bình dân giáo dục nào cho người lớn.

- Chỉ có một vài lớp dạy nghề không đáng kể.

II.- CƠ SỞ GIÁO DỤC.-

1.- Bậc Đại-học : Không có

2.- Bậc Trung-Học:

a)- Công-lập :

- Trường Nguyễn-Trãi : 396 Trịnh-Minh-Thế
Thiết-lập tại Hà Nội, 1954 dời vào Saigon,
1964 được dời sang Quận Tư.

- Số lớp : 22
- Số học sinh: 1200
- Số giáo sư : 40 .

b)- Tư thục :

- Trường Nguyễn-trường-Tộ : Nhà thờ Xóm chiểu

- số lớp : 30
- số học sinh : 1200
- số giáo sư : 15

- Trường Phúc Âm : 98 Lê Quốc-Hung
 - số lớp : 6
 - số học sinh: 77
 - số giáo sư : 5

- Trường Nhật Tân : góc Trịnh-minh-Thế và Lê-
van-Linh
 - Số lớp : 8
 - số học sinh: 405
 - số giáo sư : 7

(dạy kèm chương trình tiểu học)

3.- Bậc Tiểu-học.-

a)- Công-lập :

- Trường Vĩnh-Hội : 129F/63 Bến Vân-Đồn
 - số lớp : 118
 - số học sinh : 6490
 - số giáo viên: 92

- Trường Khánh-Hội I : 75 Nguyễn thần Hiến
 - Số lớp : 55
 - số học sinh: 3266
 - số giáo viên : 55

- Trường Tiểu Học Cộng-Đồng Tôn-thất-Thuyết
(tên cũ : Trường Khánh-Hội II) : mé sông Tôn
thất-Thuyết.
 - số lớp : 43
 - số học sinh : 2400
 - số giáo viên: 29 .

- Trường Nguyễn-Khoái : Kế số 28 Nguyễn-Khoái
- số lớp : 42
- số học sinh: 2640
- số giáo viên : 49

(trường vừa hoàn thành thêm 6 lớp học và dự định xây cất thêm 10 phòng học nữa)

- Trường Cây-Bàng : hẻm 122 Tôn-Đản (chi nhánh Trường Khánh-Hội I)
- Số lớp : 2
- số học sinh : 84
- số giáo viên: 2
- Trường Đoàn-Kết : hẻm 122 Tôn-Đản
- số lớp : 2
- số học sinh : 78
- số giáo viên: 2

b)- Tư Thục : (Tiểu học và sơ cấp) -

- Trường Công-Tâm : 11 Lê-Thạch
- Số lớp : 8
- số học sinh: 427
- số giáo viên: 5
- Trường Việt-Tân : 71 Tôn-Đản
- Số lớp : 6
- số học sinh : 360
- số giáo viên : 5
- Trường Khai-Tiến : 209 Đỗ-thành-Nhân nối dài
- số lớp : 4
- số học sinh : 240
- số giáo viên : 4

- Trường Khánh-Ninh : 155-157 Đổ-thành-Nhân n.dài
 - số lớp : 3
 - số học sinh : 200
 - số giáo viên: 3
- Trường Văn-Hoả : 307-309 Đổ-thành-Nhân n.dài
 - số lớp : 6
 - số học sinh : 300
 - số giáo viên: 4
- Trường Công-Thành : 105 Đổ-thành-Nhân
 - số lớp : 2
 - số học sinh : 110
 - số giáo viên: 2
- Trường Chánh-Đức : 23 Lê-Thạch
 - số lớp : 2
 - số học sinh : 57
 - số giáo viên: 1
- Trường Phạm-Hồng : đường Lê-văn-Linh
 - số lớp : 6
 - số học sinh : 115
 - số giáo viên: 3
- Trường Minh-Tâm : đường Lê-văn-Linh
 - số lớp : 5
 - số học sinh : 519
 - số giáo viên: 3
- Trường Công-Danh : 5 Tôn-Đản
 - số lớp : 5
 - số học sinh : 155
 - số giáo viên: 3
- Trường Khai-Trí : 34 Đoàn Nữ Hải
 - số lớp : 2
 - số học sinh : 120
 - số giáo viên: 2
- Trường Thanh-Châu : 42/23 Nguyễn-Khoái
 - số lớp : 2
 - số học sinh : 95
 - số giáo viên: 2

- Trường Việt-Thanh : 238/bis Tôn thất-Thuyết
 - số lớp : 4
 - số học sinh : 160
 - số giáo viên : 2
- Trường Thanh-Tâm : 277/13 Tôn-thất-Thuyết
 - số lớp : 3
 - số học sinh : 180
 - số giáo viên : 2
- Trường Hoàng-Ân : 296-297 Bến Văn-Đồn
 - số lớp : 4
 - số học sinh : 180
 - số giáo viên : 2
- Trường Quang-Minh : 169 Bến Văn Đồn
 - số lớp : 5
 - số học sinh : 270
 - số giáo viên : 3
- Trường Thanh-Liêm : 109/69 Bến Văn Đồn
 - số lớp : 5
 - số học sinh : 200
 - số giáo viên : 3
- Trường Việt-Trí : 183/15 Bến Văn Đồn
 - số lớp : 5
 - số học sinh : 195
 - số giáo viên : 3
- Trường Sancta Anna : Nhà Thờ Vĩnh-Hội ,
số 157 Bến Văn-Đồn
 - số lớp : 7
 - số học sinh : 521
 - số giáo viên : 7
- Tân Việt Học Đường : 209/2/86 Bến Văn-Đồn
 - số lớp : 1
 - số học sinh : 50
 - số giáo viên : 1
- Trường Khai-Trí : 140 Đổ thành Nhân
 - số lớp : 2
 - Số học sinh : 78
 - số giáo viên : 1

- Trường Văn-Hiến : 187 Hoàng Diệu
 - số lớp : 2
 - số học sinh : 63
 - số giáo viên : 1
- Trường Văn-Phong : 154 Hoàng Diệu
 - số lớp : 2
 - số học sinh : 101
 - số giáo viên : 2
- Trường Tuổi-Thơ : 50/4 Đỗ-thành-Nhân
 - số lớp : 2
 - số học sinh : 65
 - số giáo viên : 1
- Trường Việt-Đức : 40/4 Đỗ-thành-Nhân
 - số lớp : 2
 - số học sinh : 56
 - số giáo viên : 1
- Trường Khai-Trí : 26 Đỗ-thành-Nhân
 - số lớp : 2
 - số học sinh : 161
 - số giáo viên : 2
- Trường Thi-Đức : 198/9 Đỗ-thành-Nhân
 - số lớp : 2
 - số học sinh : 62
 - số giáo viên : 2
- Trường Cấp-Tiến : 136-A Tôn-Đản
 - số lớp : 2
 - số học sinh : 140
 - số giáo viên : 2
- Trường Nhà Thờ Bảy Sứ : 136 Tôn-Đản
 - số lớp : 4
 - số học sinh : 300
 - số giáo viên : 4
- Bình-Dân Học Hội : 266 Tôn-Đản
 - số lớp : 2
 - số học sinh : 75
 - số giáo viên : 1

- Trường Bắc-Hải : 262/5 Tôn-Đản
 - số lớp : 2
 - số học sinh : 45
 - số giáo viên : 1
- Trường Việt-Ánh Nhì : 320/17 Đỗ-thành Nhân
 - số lớp : 2
 - số học sinh : 90
 - số giáo viên : 2
- Trường Bình-Dân : 148/17 Tôn-Đản
 - số lớp : 2
 - số học sinh : 65
 - số giáo viên : 1
- Trường Khai-Tâm : 78 Nguyễn-thần-Hiến
 - số lớp : 1
 - số học sinh : 60
 - số giáo viên : 1
- Trường Đại-La : 105-A Nguyễn thần-Hiến
 - số lớp : 1
 - số học sinh : 40
 - số giáo viên : 1
- Trường Minh-Trí : 12 Tôn Thất Thuyết
 - số lớp : 1
 - số học sinh : 40
 - số giáo viên : 1
- Trường Nghĩa-Thục : 159 đường Xóm Chiếu
 - số lớp : 1
 - số học sinh : 40
 - số giáo viên : 1
- Trường Minh-Giang : 259 Đỗ-thành Nhân nối dài
 - số lớp : 1
 - số học sinh : 50
 - số giáo viên : 1
- Trường Đức-Trí : 326/3 Đỗ-thành Nhân nối dài
 - số lớp : 1
 - số học sinh : 40
 - số giáo viên : 1

- Trường Nguyễn-văn-Chánh : 196/25 Tôn-thất-Thuyết
 - số lớp : 1
 - số học sinh : 50
 - số giáo viên : 1
- Trường Dân-Cường : 298 Trình-Minh-Thế.
 - số lớp : 3
 - số học sinh : 214
 - số giáo viên : 2
- Phước-Thiện Học Đường : 221 Bến Văn-Đồn
 - số lớp : 2
 - số học sinh : 150
 - số giáo viên : 2

4.- Trường chuyên-nghiệp tư-thục.-

- Trường chuyên-nghiệp tư thục Nhi-Bình : 105 Lê-Quốc-Hưng, dạy đánh máy chữ, Kế-toán.
- Trường tư thục chuyên-nghiệp Nữ Bá Công 47 Tôn Đản, dạy cắt may.
- Trường tư-thục chuyên-nghiệp Kế-toán Tiến-Bộ : 118B Hoàng-Diêu.
- Trường Nữ-công Hương-Lan : 218 Lê-quốc-Hưng.

5.- Trường Kỹ-thuật : - Không có -

B.- Y - TẾ .-

I.- TÌNH-HÌNH VỆ-SINH và Y-TẾ.-

- Quận Tư là một vùng đất bồi, trước kia là ruộng, sinh lầy, hiện nay vẫn còn những ao vũng và sinh lầy ở các khu vực trung tâm.

- Đường giao thông thường nhỏ hẹp, không thuận tiện cho việc lưu thông những xe rác lớn, nhất là ở những khu vực Tôn-Đản, Đỗ-thành-Nhân, Tôn-thất-Thuyết v.v... nên việc hút và đổ rác gặp nhiều khó khăn. Việc hút và đổ rác càng gặp nhiều khó khăn hơn khi dân chúng sống trong các ngõ nhỏ hay các ngõ cầu ván.

Vấn đề điện, nước chưa giải quyết được đối với những người dân sống trong các ngõ hẻm.

Điều kiện vệ-sinh do đó vẫn còn thấp kém hay thiếu hẳn đối với đời sống những người dân còn sống trong các hang cùng, cầu ván của khu vực Quận Tư.

Trong khu vực Quận Tư, không có một bệnh viện nào mà người dân có thể được nằm dưỡng bệnh và trị bệnh tận chỗ.

Dành cho số dân 176.061 người, Quận Tư chỉ có một vài Y-viện, chẵn y-viện rải rác trong Quận để khám bệnh và phát thuốc và số Bác sĩ quá ít ỏi. Trung bình trên 15.000 mới có 1 Bác sĩ.

II.- CƠ SỞ Y-TẾ.

a)- Cơ sở Công :

- Y viện Khánh-hội : góc Hoàng Diệu và Lê quốc-Hùng
- Chẵn Y-viện Cư Xá Vĩnh-hội : Lot Q số 2-4 Cư Xá Kiến-Thiết, trực thuộc Y-viện Khánh-hội.
- Chẵn Y-viện Bến Văn-Đồn : 65 Bến Văn Đồn
- Chẵn y-viện : góc đường Nguyễn Khoái và B.Văn-Đồn
- Chẵn Y-viện Xóm chiếu
- Chẵn y-viện Bài Lạc - Hẻm 396 Trịnh-minh-Thế
- Phòng Nha Khoa và Bảo trợ Mẫu Nhi : góc đường Lê-Thạch.
- Bảo sanh viện Khánh-hội, mé sông Tôn-thất-Thuyết

b)- Cơ sở tư :

1.- Bảo sanh tư :

| | |
|------------|-----------------------|
| Hữu-Dức | : 41 Lê-Thạch |
| Mỹ-Dung | : 67 Trịnh-minh-Thế |
| Lạc-Động | : 14 Tôn-Đản |
| Đại-Dức | : 26 Tôn-Đản |
| Bích-Liên | : 116-117 Bến Văn-Đồn |
| Huyñh-Liên | : 178 Bến Văn-Đồn |

Bình-Dân : 141 Bến Văn-Đồn

2.- Phòng mạch Bác-sĩ tư :

- Bác sĩ Nguyễn đình Lan: 40 Xóm chiếu
- " Đỗ chí Đông : 230 Trịnh-minh-Thế
- " Nguyễn-văn-Nhung 228 -nt-
- " Vĩnh Đăng : 57 Lê văn-Linh
- " Trần Lê Đôn : 1 Tôn Đản
- " Đặng Trần Cường: 72 Hoàng Diệu
- " Tùng : 145 Tôn Đản
- " Nguyễn gia Phúc: 182D Bến Văn-Đồn
- " Hồ-Hữu-Hung : Nguyễn thần Hiến
- " Trần minh-Tùng : 207 Bến Văn-Đồn
- " Nguyễn kinh Tiếp 50M. Cư Xá Kiến-Thiết
- " " " Tôn-thất-Thuyết
- Nha sĩ Vương Hữu Cấp : 118 Hoàng Diệu

3.- Đông Y-sĩ :

a)- Tiêm thuốc Bắc :

- Vạn Minh-Đường : 83 Hoàng Diệu
- Thiên Nhiên : 127 Hoàng Diệu
- Nam Sinh Dược Phòng 146 Lê quốc Hưng
- Phục Hưng Dược Phòng 160 Lê quốc Hưng
- Thọ Xuân Dược Phòng 176 Lê quốc Hưng
- Nam Sinh Đường : 89 Lê-văn-Linh
- Đại An : 81 Lê văn-Linh
- Tế Sanh Hoà : 63 Lê văn-Linh
- Nam Sơn Dược Phòng: 194 Trịnh Minh-Thế
- Vạn Sinh Đường : 29 Tôn Đản
- Thiên Nhiên : 53 Tôn Đản
- Thái Nguyên Đường : 32 Xóm chiếu
- Lê Vạn An : 235 Đỗ thành Nhân
- Vạn Niên Xuân : 173 Đỗ thành Nhân
- Phúc An Đường : 172 Đỗ thành Nhân n.dài
- Vạn Sanh-Hoà : 154 Đỗ thành Nhân n.Dài
- Xuân Sinh Đường : 147 Bến Văn Đồn
- c. Đông Thiên Đường : 190 Bến Văn Đồn

Dân Sinh Đường : 129/66 Bến Văn-Đồn
Vạn Gia Ân : 129/

b)- Chức bệnh tại gia :

Trương Phát : 123 Hoàng Diệu
Cao Bạch : 117 Hoàng Diệu
Võ tấn Phước : 18 Tôn Đản
Huỳnh văn-Hạt : 37 Tôn Đản
Hợp Long, Đông y-sĩ, : 204 Đỗ-thành-Nhân n, dài
Võ-ngọc-Trai
Lương Tâm : 100 Xóm Chiếu
Lê Gan : 89 Lê-văn-Linh
Trần Thanh : 26/436B. Tôn-Đản
Nguyễn-Tế Dự : 212/10 Đỗ-thành Nhân nd.
Dương hóm Vi : 55 Tôn-Đản
Nguyễn tuấn Bình : 171/42 Tôn Đản
Nguyễn văn Quý : C-101 Hẻm 26 Tôn-Đản
Dương Nhơn : -nt-
Nguyễn-văn-Vy : 212 Lê quốc Hưng
Ngô-văn-Chiêu : C-130 Hẻm 26 Tôn-Đản
Nguyễn van-Toàn :
Nguyễn-Tu Mẫn : 321 Đỗ-thành-Nhân nd.
Nguyễn thị Nền :
Quách Căn : 325 Tôn Đản
Tô-Thác : 477 Tôn-thất-Thuyết
Trương Táng : 129/20-B Bến Văn-Đồn
Vương Xuân Hà : 221 Bến Văn-Đồn
Quách Bình Sơ : 183/11 Bến Văn-Đồn
Đỗ thế Quốc : 183/24 Bến Văn-Đồn
Quách Xương : 209 Bến Văn-Đồn
Lý Quan : 209/17 Bến Văn-Đồn
Nguyễn Chiêu Cố : 109/1 Bến Văn-Đồn

c)- Phòng thuốc Nam :

Phòng phát thuốc Nam Lục Hoà Tông : 321 Đỗ-thành
Nhân.

4.- Nhà thuốc Tây (Pharmacie) -

| | | | |
|-----------|---------------|--------|------------------|
| Nhà thuốc | Kho Năm | : 324 | Trịnh minh-Thế |
| " | Khánh Hội | : 110 | " |
| " | Vũ Công Sĩ | : 125 | " |
| " | Vân-Lâm | : 123 | " |
| " | Phạm Đổ | : 290 | " |
| " | Kim-Loan | : 22 | Nguyễn-trường Tô |
| " | Hồng-Hà | : 98 | Hoàng Diệu |
| " | Kim-Phượng | : 116D | Hoàng Diệu |
| " | Hoàng Diệu | : 124 | Hoàng Diệu |
| " | Nhân Luân | : 164 | Lê quốc-Hùng |
| " | Minh-Tâm | : 79 | Lê-văn-Linh |
| " | Ánh Hồng | : 42 | Tôn Đản |
| " | Long Kiên | : 101 | Tôn Đản |
| " | Bình Minh | : 141 | " |
| " | Vĩnh-Hội | : 208 | Bến Vân-Đồn |
| " | Cầu-Long | : 472 | Trịnh minh-Thế |
| " | Tôn Đản | : | Tôn Đản |
| Nhà thuốc | gác Đức Hiền: | 120 | HOàng diệu |
| " | Bùi Hồng | : 27 | Lê-Thạch |
| " | Đông-An | : 123 | Tôn Đản |
| " | Trung Thành | : 209 | Bến Vân Đồn. |

C.- XÃ - HỘI I.-

I.- CỨU-TẾ XÃ-HỘI.-

a)- Chi Xã-hội Quận Tư thường xuyên trợ cấp hàng tháng cho một số gia-đình nghèo gồm phẩm vật như gạo vãi, sữa hộp, khăn bông, xà bông v.v...

Trong trường hợp có hoả hoạn, thiên tai, biến cố chiến tranh (Việt Cộng pháo kích v.v...), Chi Xã-hội cũng cấp phát những nhu yếu phẩm, tôn, xi-măng cho các gia-đình nạn nhân.

II.- CƠ SỞ CỨU-TẾ XÃ-HỘI.-

- Ký Nhi-Viện Khánh-Hội : 2 Lê-quốc Hùng.

Cơ quan tư nhân đặt dưới sự bảo trợ của Toà Đô-

Chánh Saigon, mỗi ngày lãnh giữ lối 60 trẻ em nghèo.

- Nhà giữ trẻ Xóm chiếu : 90 Xóm chiếu
Trực thuộc Bộ Xã-Hội, Y-Tế và Cứu-Trợ. Mỗi ngày giữ
lối 50 trẻ em.
- Ký Nhi-Viện của Hội Phụ-Nữ Thiện Chí Quốc-Tế bảo-
trợ, đầu lô R-Cư-Xá Kiến-Thiết.
Mỗi ngày lãnh giữ lối 50 trẻ em.
- Cơ quan Xã-Hội Tin-Lệnh : 116 Xóm chiếu.
Mở các lớp Mẫu-giáo vừa giữ trẻ, dạy may, thêu, cho
vay không lãi, giúp đồng-bào trong các công-tác xã
hội : đắp đường, đào mương v.v...
- Quán cơm Xã-Hội : 352 Trịnh minh-Thế.
Dưới sự kiểm-soát của Bộ Y-Tế, Xã-Hội và Cứu-Trợ,
mỗi tháng cấp trên 20.000 phiếu ăn cho thực khách
(phần đông là công-nhân bến tàu).
- Cầu Lạc Bộ Công-nhân : trong thương-cảng.
Do khu Bộ nghề-nghiệp thiết lập để cho công-nhân
bến tàu có nơi ăn trưa thuận tiện và rẻ tiền.

III.- CÔNG ÍCH XÃ-HỘI.-

a)- Cải tiến dân sinh :

Với sự giúp đỡ của các cơ-quan Toà Đô-chánh và Bộ Xã-Hội, Y-Tế và Cứu-Trợ, Cơ quan USAID, việc đắp đất, chỉnh-trang các ngõ hẻm (đặt ống cống, trải đá xanh đá đỏ, đặt trụ đèn, tráng đường xi-măng, thay cầu ván, đặt vòi nước công-cộng) đã đạt được nhiều kết-quả khả quan và hiện đang tiến triển.

b)- Vệ sinh công cộng :

Xem tình hình vệ sinh và y-tế.

CHƯƠNG 5

CÔNG-TRÌNH PHÁT-TRIỂN KINH-TẾ

I.- ĐẶC-ĐIỂM.-

Quận Tư, nơi hiện diện của Thương cảng Saigon, một thương cảng quốc-tế. Quận Tư cũng là nơi tập trung nhiều xí nghiệp kỹ nghệ quan trọng của Đô-thành Saigon, như Công-ty Sicovina, Vinafil, Công-ty Thủy-tinh, công-ty chế hoá-chất v.v... Vì thế quận Tư là nơi phát sinh nhiều dịch vụ như bốc dỡ hàng hoá, vận-tải, khai quan thuế, và nhân công, tạo sinh kế cho dân chúng.

Ngược hẳn sự dự đoán của mọi người về sự phồn thịnh của Quận Tư, dân chúng tại đây có mức sống thấp kém so với các quận khác trong Đô-thành.

Về hạ tầng cơ sở, ngoài con đường Trịnh-minh-Thế, một trong những cửa ngõ của Saigon Gia-Định, tất cả những con đường khác đều nghèo nàn, lở lói, không tiện lợi về phương-diện lưu-thông. Con đường Đô-thành-Nhân nơi dài là một "bờ mương nước", con đường Tôn-thất-Thuyết là độc đạo lưu chuyển nhân công, nguyên liệu, sản phẩm cho các công ty Sicovina, Vinafil, công-ty Thủy-tinh v.v...

Dù sao trên bình diện kinh-tế, Quận Tư đã đóng một vai trò quan-trọng về thương mại và kinh-tế tại Đô-thành. Khác hẳn với các quận khác, Quận Tư có những nét đặc thù đáng kể.

II.- CÁC CƠ SỞ KINH-TẾ.-

A.- CÔNG-TY KỸ-NGHỆ.-

Số lượng công-ty kỹ-nghệ quan-trọng tại Quận Tư được thống kê như sau :

| Bông sợi, chỉ sợi | Thực phẩm | Hóa chất | Thủy tinh | Thuốc lá |
|-------------------|-----------|----------|-----------|----------|
| 4 | 2 | x | 1 | 1 |

a) - BÔNG VẢI CHỈ SỢI và DỆT. -

1.- Công-Ty bông vải Khánh-hội. - (Sicovine) 500 Trịnh-minh-Thế. Thành-lập năm 1957 với 7.600 suất, dời từ Hải-Phòng vào, song phải đợi đến 1960 mới hoạt động mạnh và lập nhiều chi-nhánh khác.

Sản-phẩm : sản xuất các loại chỉ và bố dùng vào kỹ nghệ biến chế võ xe đạp, vespa v.v... cho hãng Michelin. Các loại chỉ sợi dệt khăn bàn.

Năng suất : 100 tấn mỗi tháng

Cơ sở : -gồm một nhà máy kéo chỉ 50.000 suất, năng suất 100 tấn mỗi tháng.
- 1 nhà máy điện riêng đủ cung cấp điện khi cần đến.

Nhân công : 200 người - đa số là phụ nữ, chia làm 3 xuất làm việc 24/24 giờ, mỗi xuất 8/giờ

Ngoài ra, còn các chi-nhánh tại Thủ-Đức, Hoà-Thọ (Hoà Vang, Quảng Nam).

Thị-trường sản phẩm : Quốc nội

Thị-trường nguyên-liệu : nhập cảng tại quốc ngoại.

Dự-án tương-lai : nằm trong kế-hoạch phát-triển toàn bộ hãng Sicovine.

2.- Công-Ty Sợi Dày : 1 - Tôn thất-Thuyết.

Thành-lập năm 1952 do người Pháp làm chủ.

Sản-phẩm : bao bố và chỉ nhợ

Năng suất : trên 100.000 tấn bao và nhiều tấn nhợ trong 1 năm, xử dụng 22 máy dệt tròn
16 máy dệt ngang
20 máy may.

Nhân công : 300 người, đa số là phụ nữ.

Thị-trường sản-phẩm : quốc nội

Thị-trường nguyên-liệu : lấy bố trong nước, vì tình hình an-ninh phải nhập cảng của Thái-Lan hàng tháng từ 150 đến 300 tấn.

3.- Công-Ty Vinafil.- 2 - Tôn-thất-Thuyết.

Thành-lập năm 1960 hoạt động năm 1961.

Sản-phẩm : sản xuất các loại chỉ dùng để may

Năng suất : 80 tấn mỗi năm

4.- Công-Ty Kỹ-nghê dệt Đồng-Nai : 326 Bến Văn-Đồn

b)- THỰC PHẨM.-

1.- CÔNG-TY ĐƯỜNG VIỆT-NAM : số 34-36 Bến Văn Đồn :
là 1 Công-ty hợp danh, thành lập năm 1958.

Vốn : nguyên-thủy 175.000.000\$, số cổ phần của người Việt-Nam là 51% - Còn lại của người Pháp. Mỗi cổ phần là 1.000\$.

Năm 1966 vốn này hoàn-toàn của chính-phủ VN. Hội đồng quản-trị do chính phủ ấn-định, mà chủ-tịch Hội đồng quản-trị là Tổng Trưởng Kinh-tế.

Nguyên-liệu : - nhập cảng đường bởi từ Đài-Loan với
tiền viện-trợ của Hoa-Kỳ
- không đủ nhu cầu sẽ gọi thầu quốc-tế
Mexico Italie...

Năng suất : năm 1965 : 4.000 tấn/tháng
1968 : 30.000 tấn/tháng.

Nhưng không đủ cung ứng cho thị trường quốc nội nên phải nhập cảng thêm.

Cơ sở ; và nhân viên :

* trụ sở chính : tại 34-35 Bến Văn-Đồn,
200 nhân-viên.

- * Nhà máy lọc đường Khánh hội : 450 nhân viên
- * Nhà máy lọc đường Hiệp Hoà : 200 nhân viên
- * Nhà máy lọc đường Biên-Hoà : 500 nhân viên.

Số thương vụ lên đến 33 triệu

Dự án tương-lai : sẽ đầu tư thêm 1 tỷ bạc vào việc trang bị cho Công-ty đường Biên-Hoà (chi nhánh)

2.- HÃNG SẢN XUẤT NƯỚC NGỌT SEGI 46 Bến Văn Đồn ,
là 1 công-ty nặc danh của người Pháp.
Trụ sở chính tại 18 Hai Bà-Trung - Saigon.

- Sản phẩm : sản xuất cocacola, Bireley's, Molca, Limonade, soda, eau tonique, cam vàng, cam đỏ.
- Nguyên-liệu : nhập cảng từ Hoa-Kỳ của hãng chính Coca Cola và Bireley's. Được sản xuất theo đúng công thức của xưởng chính tại Mỹ quốc.
- Nhân công : 150 người
- Năng suất : khoảng từ 1000 đến 20.000 caisses mỗi ngày. Trong số này gồm 65% Coca Cola.

6.- HÃNG THUỐC LÁ J. BASTOS 151-155 Bến Văn-Đồn
là 1 công-ty nặc danh.

- Sản phẩm : sản xuất các loại thuốc lá :
 - Đen : Bastos xanh, Bastos đỏ, Bastos luxe
 - Thơm: Jade, Londres, Golden Club.
- Nguyên-liệu : có khuynh-hướng dùng nguyên-liệu quốc nội, nhưng vì tình-trạng chiến tranh phải nhập cảng từ ngoại quốc.
- Nhân công : 653 người.

c)- CÔNG-TY THỦY-TINH.- 76 Tôn-thất-Thuyết, là 1 công-ty hợp doanh - Thành lập năm 1959, bắt đầu hoạt động năm 1960, vốn của BGI chiếm đến 44%.

- Máy móc : Hiện tại có 2 lò nấu thủy tinh
 - lò thứ nhất 30 tấn mỗi ngày
 - lò thứ hai 20 tấn mỗi ngày .

Máy móc nhập cảng từ Hoa-Kỳ.

- Năng suất : năng suất điện tiên như sau :
(tính theo triệu chai)

| 1961 | 1962 | 1963 | 1964 | 1965 | 1966 | 1967 | 1968 |
|------|------|------|------|------|------|------|------|
| 14,4 | 23,6 | 19,2 | 29,4 | 30 | 41,3 | 36 | 3... |

Riêng tháng 11/68 năng suất lên đến 3 triệu 850 chai.

- Thị trường sản phẩm : Hầu như là 1 thị trường song-phương giữa BGI và công-ty.
- Thị-trường nguyên-liệu : Đa số nguyên-liệu lấy từ quốc nội (85%) và một ít nhập cảng (15%)
 - Đá vôi lấy từ Hà-Tiên
 - Cát từ Phước Tuy
 - Phosphate từ Đà-lạt.
- Nhân công : 408 người, đa số là đàn bà và trẻ em.
- Trở ngại : Thiếu điện, nước, đường vận-tải, vì thế phí tổn cao, tuy nhiên lợi tức hàng năm vẫn lên đến 20 triệu đồng.
- Dự án tương-lại : Trang bị thêm 1 lò thứ 3 nung 40 tấn mỗi ngày với loại máy tốt hơn.

e)- CHẾ BIẾN HOÁ CHẤT.-

- 1.- CÔNG TY SOAEO : 1-3 Nguyễn-trường-Tộ (là công-ty nặc danh của Pháp).
 - Sản phẩm : điều chế oxygène và acétylène và gaz carbonique.
 - Oxygène : dùng để hàn xì
 - Gaz carbonique làm gaz nước ngọt.
 - Nguyên-liệu : - lấy từ không khí (để điều chế oxy)
 - (acétylène và carbure calcium) nhập cảng từ Đài-Loan.
 - (Gaze carbonique) lấy tại nhà máy rượu Bình-Tây.

- Thị trường sản-phẩm : là thị trường quốc nội.
- Dự án tương lai : lập thêm nhà máy SOVIGAZE, nhưng sự phát-triển còn tùy thuộc tình-hình an-ninh tại VN.

2.- CÔNG-TY CHẾ-TẠO NHỰA DẪO, CAO SU, CHỈ SỢI NYLON.

VIETNAM INDUSTRIAL CORPORATION : 57 Lê-Quốc-Hưng, là một công-ty nặc danh.

- Sản phẩm : sản xuất túi nylon, sợi nylon dệt chiếu, ống nước plastic, vải áo mưa, sợi nylon.
- Nguyên-liệu : nhập cảng từ Hoa-Kỳ, gồm có : Nylon pétrothène, Polypropylène, Polyvinylehoride, autade, Aerylic otyrène copolymer, Acrylic, Butylène, tyrène copolymer.
- Thị trường sản phẩm : sản phẩm sản xuất không đủ cung-ứng cho thị-trường quốc-nội.

HÃNG A.SRIANDRAT : 9, Nguyễn-Khoái (Liên-Đạt công-ty). Thành-lập năm 1936, do người Pháp làm chủ, nhượng lại cho Việt-Nam từ 1962.

- Sản-phẩm : vỏ ruột xe đạp, thêm lót nhà, càn trục nhà in, đồ phụ tùng xe hơi, nệm mousse, dép Nhựt, ống nước, da giả.
- Nguyên-liệu : sử dụng 300 tấn cao-su đặc và 400 tấn cao su nước hàng năm.
- Nhận công : 150, đa số là đàn bà.
- Lợi tức : - xối : 50 triệu hàng năm
- thuần: 2 triệu
chiếc cưa máy móc: 1 triệu.

VIỆT-NAM NHỰA DẪO CÔNG-TY : (SARL) - số 314 - 316 Bến Vân-Đồn. Thành lập năm 1964 hoạt-động năm 1966.

- Sản phẩm : vải similie, vải bọc tay cầm xe gắn máy.
- nguyên-liệu : nhập cảng bột CPC 12 tấn hàng năm.

- Nhân công : 70 người và chuyên-viên.

TRÚC GIANG KỸ-NGHỆ : 34 -Lê van-Linh.

- Sản phẩm : túi nylon, chỉ câu cá, lưới nylon.

f)- KỸ-NGHỆ ÂU DƯỢC PHẨM.-

- Hãng Vinaspécia : 39 Nguyễn-Khoái

,- Hãng bông Vinacoton : Bobis Tôn-thất-Thuyết.

B.- CÁC CÔNG-TY VẬN-TẢI, KHAI-QUAN-THUẾ, HÃNG THU-THÁC:

- 1.- Đức-Tín Transitaire 39 Bến Văn-Đồn
- 2.- Nguyễn-thành-Hồng Vận-tải hàng hoá, cung cấp xe càn
trục 158 Bến Văn Đồn
- 3.- Les Transitaires réunis 2-4 Trịnh minh-Thế
- 4.- Đồng-Minh 33 Bến Văn-Đồn
- 5.- Võ-trường-Thọ 28 Trịnh-minh-Thế
- 6.- Nguyễn-Thiểm 30 Trịnh-minh-Thế
- 7.- Liên-Hiệp Thương-Kỹ Công-Ty 44 Trịnh minh-Thế
- 8.- Vạn Lộc 56 Trịnh minh-Thế
- 9.- Nguyễn Thành (vận tải, khai quan thuế) 62, - - -
- 10.- Bưu-Son 64 Trịnh-minh-Thế
- 11.- Việt-Nam vận-tải 66,68 Trịnh-minh-Thế
- 12.- Tín Vạn 78 Trịnh minh-Thế
- 13.- Võ Thanh 9 Trịnh minh-Thế
- 14.- Thành-Phát Shipping, chuyên chở, khai quan-thuế, 11 -
- 15.- Nguyễn-văn Hành Transports remorquages renfortement
96 Trịnh minh Thế
- 16.- Sovitrama công-ty thụ-thác, vận-tải, khai quan-thuế
96, Trịnh-minh-Thế
- 17.- Trương ngọc vận tải, khai quan thuế, 106 Tr.m.Thế
- 18.- Phi-Hải - Vận tải, khai quan thuế 124 Trịnh-minh-Thế
- 19.- Đại-Hung - vận tải 124 Trịnh-minh-Thế
- 20.- Mỹ-Việt Thụ-thác công-ty 138 Trịnh-minh Thế
- 21.- Tam Nhất vận-tải, khai quan-thuế 140 Tr.m. Thế
- 22.- Hoà Hiệp vận-tải thủy bộ, bốc dỡ hàng hoá 117; - - -
- 23.- Lê-Thanh vận-tải, khai-quan-thuế 154 Trịnh-minh-Thế
- 24.- UTS vận tải, khai quan thuế 164, Trịnh-minh-Thế.

- 25.- Bạch-Mã cung-cấp tổng quát, bốc dỡ hàng hoá, 137
Trịnh-Minh-Thế
 - 26.- Thiên-lợi Thành vận-tải 188 Trịnh-minh-Thế
 - 27.- Đại-Nam Hưng vận-tải 9c Tôn-Đản
 - 28.- Triệu-Tiết vận-tải, khai quan-thuế 18 Hoàng Diệu
 - 29.- Lý-Hải vận-tải, khai quan-thuế 52 Đoàn như-Hải
 - 30.- Nguyễn-văn-Điều vận-tải, khai quan thuế 73 Đoàn như Hải
 - 31.- Đoàn Hưng vận-tải, khai quan thuế 44 Đoàn như-Hải
 - 32.- Việt-Nam Hải-vận Công-ty vận-tải, khai quan-thuế ,
2 Đoàn như-Hải
 - 33.- Thanh-Loan vận-tải khai quan-thuế 2, Đoàn như Hải
 - 34.- Việt-Nam khai-vận công-ty 79 Đoàn-như-Hải
 - 35.- Kinh-Dương Stevedore 30 Nguyễn-trường Tô
 - 36.- Cao-Văn vận-tải, khai quan-thuế 27 Nguyễn-tr.Tô
 - 37.- Ngọc-Hung vận-tải thủy bộ 56 Nguyễn-trường Tô
 - 38.- Hợp-Phát vận-tải thủy bộ 39 Nguyễn-trường Tô
 - 39.- Hứa-Phước vận-tải 51 Nguyễn-trường Tô
 - 40.- Phan-Thắng Stevedore 71 Nguyễn-trường Tô
 - 41.- Hãng Thầu Nguyễn-Văn cung cấp vận tải thủy bộ
Stevedore 79 Nguyễn trường-Tô
 - 42.- Phước-Hung, Huỳnh-Dũng thụ-thác hàng hải, 92 Nguyễn-
trường-Tô
 - 43.- Tâm-nhất-Trí vận-tải, khai-quan thuế 91 Lê-quốc Hưng
 - 44.- Lê-Phát Hãng thầu vận-tải, thủy bộ, công nhân ,
110 Hoàng-Diêu
 - 45.- Hãng thầu Hiệp-Thành vận-tải thủy bộ, công nhân
118-A Hoàng-Diêu
 - 46.- Phước-Hải vận-tải đường bộ 3bis Lê-văn-Linh
 - 47.- Hoàng-Kim-Hiệp Hãng thầu, chuyên chở thủy bộ, và
cung-cấp nhân công...
 - 48.- Bửu-Cung vận-tải, khai quan-thuế 16 Hoàng Diệu
 - 49.- Hãng Thụ-thác Vi-thanh 284 Trịnh-minh-Thế
 - 50.- Nguyễn-Ngọc : Entreprise de charlandage toutes opé-
rations de jolines 33 Bến Văn Đồn
 - 51.- VISHICO (VN Shipping company) 6-8 Đoàn như Hải
 - 52.- Vinashitreco : transport company 68 Đồ-thành Nhân.
- C.- CÁC KHO HÀNG :

Ngoài 11 kho chính, từ 1 đến 11 và những kho phụ thuộc phạm vi trong vòng rào thương-cảng còn có những kho hàng sau đây :

- 1.- Kho số 09 của Bộ Y-Tế, sở tiếp liệu và cung-cấp dược liệu, hẻm 20 Nguyễn-trường Tô
- 2.- Xưởng để xe của Công-quản xe buýt, hẻm 20 Ng.T.Tô
- 3.- Kho hàng Tinh-Quang : 26A Bến Vân Đồn
- 4.- Kho hàng J. KIMATRAI 26B Bến Vân Đồn
- 5.- Kho hàng của VN Lữ Hành xe (VN travel agency) 40-46 Bến Vân-Đồn
- 6.- Kho hàng của hãng Hoàng-Kim-Quy và hãng Nguyễn-ngọc Bích : 26 Bến Vân Đồn
- 7.- Kho hàng Công-ty Minh-thành : 162 Trịnh-minh-Thế
- 8.- Kho hàng hãng L'UCIA : 11 Đỗ thành-Nhân
- 9.- Kho hàng của Vĩnh Du công-ty 9 .
- 10.- Kho hàng của Trúc-Giang Kỹ-Nghệ số 31, 33, 35, 39, 41 Lê-van-Linh
- 11.- Kho hàng Lưu-Xuân : 41Bis Hoàng-Điêu
- 12.- Kho hàng hãng Thái-Bình-Dương Công-Ty : 147 Trịnh-minh-Thế.
- 13.- Kho hàng hãng Engeneerco : 218/1 Trịnh-minh-Thế
- 14.- Kho hàng của Trung-quốc Ngân-Hàng : 276 Trịnh-m.Thế
- 15.- Thực khố Trịnh-minh-Thế 292-298A Trịnh-minh-Thế
- 16.- Kho hàng của Giao-thông Ngân-Hàng 302 Trịnh-m.Thế
- 17.- Kho hàng của Công-Ty đường VN180/1 Tr ịnh-m.Thế
- 18.- Kho hàng của Công Thương Ngân Hàng :38/48 Lê-v.Linh
- 19.- Kho thuốc Bastos kế số 1 Tôn thất Thuyết
- 20.- Kho hàng của hãng VN Lữ-hành xe 131 Bến Vân-Đồn
- 21.- Kho chứa Phan bón nhập cảng TLĐLCVN số 132 B.Vân Đồn

KHO HÀNG CỦA QUÂN ĐỘI HOA-KỲ.-

- 1.- Kho US NAVAL SUPPORT - WARE HOUSE NO. 4
số 66 Bến Vân Đồn
- 2.- Kho US NAVAL SUPPORT WARE HOUSE No.2, 18 Ng.tr.Tô
- 3.- US Embassy Ware house } góc Trịnh-minh-
- 4.- SAS CONSOLIDATED MAINTENANCE UNIT } Thế + B.Vân-Đồn
- 5.- Kho Military and Transportation service Office VN
(gate 1) 1 Trịnh-minh-Thế.
transportation - gate 2.
- 6.- Kho Headquarters, 4th command 3 Trịnh-minh-Thế
- 7.- - (gate 3) 5 Trịnh-minh Thế (Class I,
506th Field Depot frozen items and perishable items)

- 8.- Kho Headquarters, gate 6, 7 Trịnh minh Thế (125th transp. Command. and 4th T.C.)
- 9.- Kho hàng Cold Storage Trịnh-minh-Thế
- 10.- Kho hàng hãng BANGKOK GODOWN 9A-9B Tôn Đản.

D.- CÁC LOẠI CƠ SỞ KỸ-NGHỆ THƯƠNG MẠI KHÔNG QUAN-TRONG.-

Ngoài những công ty quan-trọng trên, còn có những nhà sản xuất nhỏ cũng đóng góp một phần lớn trong việc cung ứng các nhu yếu phẩm trên thị-trường quốc nội.

* Thực phẩm :

- Hãng chế-tạo rượu mùi siro Hoàn cầu 20 Nguyễn - trường-Tô
- Xưởng chế-tạo bột ăn La Bonne cuisine 56 Bến V.Đồn
- Hãng nước đá Vĩnh Hội 91 Nguyễn-Khoái
- Hãng tôm ướp lạnh "New South sea Chrimps cooperation 331 Bến Văn-Đồn
- Xưởng làm cá mèi hộp Puran Singh 332 Trịnh m.Thế
- Hãng café meilleur goût 242 Tôn Đản
- và 1 chi nhánh ở 146 Trịnh-minh-Thế
- Công-ty nước mắm Liên-Thành 243 Bến Văn-Đồn
- Hãng nước mắm Hải-Ngư 211 Bến Văn-Đồn
- Hãng nước mắm Tuyên-An 360 Bến Văn Đồn
- Vựa mắm Trung-Sơn 28 Nguyễn-Khoái
- Lò bún Bà Lê-thị-Tư 109/A71/56 Bến Văn-Đồn
- Lò bún Ông Tạ-như Gai 109/89A Bến Văn Đồn
- Hãng kem Chấn-Phương 143 Trịnh-minh-Thế
- Hãng kem Hoàn-Kiểm 190 Trịnh-minh-Thế
- Hãng kem Trường-Sơn 174 Lý-quốc-Hưng
- Lò Bánh mì Hoàng Diệu.
- Liên cơ công-ty cung cấp tổng quát 112 Trịnh m.Thế
- Société surveillance 166 Trịnh minh Thế
- Liên Dung : cung cấp tổng-quát 128 Trịnh minh-Thế
- Hiệp Thống : cung cấp vật liệu tổng-quát 150 Trịnh minh-Thế
- Hãng thầu Nghiệp-Hung : cung cấp tổng-quát công-tu sở 104 Trịnh minh-Thế
- Hoa Phạm Doãn : xuất nhập cảng ngành 1-4-6-18 (NC) 124 Trịnh-minh-Thế. 18(XC).

- Công-ty nghiên cứu khai thiết kỹ nghệ (SEMI)
39 Bến Văn Đồn
- Bình Lợi Công-ty SATIC 39 Bến Văn Đồn
- Công-Ty Thương mại dụng cụ canh nông và tái thiết
SMAC , 39 Bến Văn Đồn
- Công-ty kỹ-thuật thương mại VN (làm bóng đèn) 12
Tôn-Đền
- Hãng diêm quẹt SIFA 346 Bến Văn Đồn
- Hãng Xà Bông Viên-Đông 63 Bến Văn Đồn
- Hãng VN Mỹ Nghệ : chế tạo mỹ-nghệ, diêm 29 Lê -
quốc Hưng.
- Hãng chế-tạo và ráp đồng hồ VINAMA 202+203 Bến Văn
Đồn.
- Hãng phân hoá học VN : 41F Lê-văn Linh
- Hãng phân con cò ALCAN Bến Tôn thất Thuyết
- Etablissement : Phạm Vinh : sửa chữa điện, làm ống
nước bằng gang.
- Hãng sửa chữa Phạm Vinh : 15/5 Đoàn-Như-Hải
- Hãng sửa chữa xe : SIFA : 17/1 Đoàn Như Hải
- Kim GARAGE : 1 - 3 - 5 Đoàn như Hải
- Hãng sửa chữa máy móc Cogema 406 Tr.m. Thế
- Hãng ráp sửa xe hơi American Trading Co.VN LTD
- Engeneeco : bán xe hơi, máy móc 232 Tr.M.Thế
- Thái Bình Dương Công -ty 147 Trịnh-minh-Thế
- Toàn cơ : bán sửa chữa máy điện 160 Trịnh-minh-Thế

E.- HOẠT-ĐỘNG THƯƠNG-MÃI.-

1.- ĐẶC ĐIỂM.-

Hoạt động thương-mãi không có tính cách qui mô ,
nhưng tiệm buôn tại quận Tư thường bé nhỏ- Chợ búa chỉ là
nơi trao đổi những nhu yếu phẩm cần-thiết cho đời sống
hằng ngày của dân chúng.

2.- CƠ SỞ THƯƠNG-MÃI.-

- a) - Chợ : - Chợ Xóm chiếu
- chợ Lộ thiên Đỗ-thành-Nhân
- chợ hẻm Hãng Phen

- chợ hẻm 183 Bến Văn-Dồn
- chợ kho XI
- chợ Simon 331 Tôn-Dần
- chợ nhà thờ Xóm chiếu
92 Tôn-Thất-Thuyết
- chợ Cầu Dừa trước số 266 B. Văn Dồn
- chợ mé sông Tôn-thất-Thuyết trước số
259

b)- Nhà may : có tất cả 98 nhà may có gắn bảng hiệu. Ngoài ra còn 1 số tiệm may khác không có bảng hiệu.

| Số T.T. | HIỆU TIỆM | Địa-chỉ |
|------------|-------------|---------------------|
| 1.- | CHI THANH | 47 Đoàn nữ Hải |
| 2.- | VAN XUÂN | 23 Nguyễn trường Tô |
| 3.- | Tân-Thành | 95 Hoàng Diệu |
| 4.- | Tân Mỹ | 79 " |
| 5.- | Long | 91 " |
| 6.- | Mỹ Trang | 103 " |
| 7.- | Ngọc Hải | 115 " |
| 8.- | Trình | 116A " |
| 9.- | Tiến-Thịnh | 125 " |
| 10.- | Thanh-Thanh | 116 Lê quốc Hưng |
| 11.- | Mai Lan | 118 " |
| 12.- | Huê | 120 " |
| 13.- | Thủy | 124 " |
| 14.- | Bảo | 138 " |
| 15.- | Công-Thành | 170 " |
| 16.- | Mỹ-Thanh | 188 " |
| 17.- | Thanh Thủy | 204 " |
| 18.- | Đông-Thành | 67 Lê văn Linh |
| 19.- | Tân Nam | 71 " |
| 20.- | Mỹ | 74 " |
| 21.- | Cần | 82 " |
| 22.- | Đức Vinh | 96 " |
| 23.- | Đức Hải | 98 " |

| | | |
|-----------------|-----|-----------------------|
| 24.- Thuý Ngân | 114 | Lê Văn Linh |
| 25.- Nghĩa Hưng | 147 | " |
| 26.- Cầm | 133 | Trình minh Thế |
| 27.- Thiêm | 182 | " |
| 28.- Lan Phương | 184 | " |
| 29.- Am Thành | 326 | " |
| 30.- Việt Cường | 38 | Tôn Đản |
| 31.- Phước Lợi | 40 | " |
| 32.- Thời Trang | 43 | " |
| 33.- Tín Mỹ | 61 | " |
| 34.- Nam Thi | 127 | " |
| 35.- Minh Trang | 105 | Đỗ thành Nhân |
| 36.- Tôn Tiến | 121 | " |
| 37.- Kim Hưng | 179 | " |
| 38.- Mỹ Hương | 259 | " |
| 39.- Vinh Quang | 261 | " |
| 40.- Minh Hà | 291 | " |
| 41.- Huỳnh Tân | 33m | " |
| 42.- Lan | 29 | Đỗ thành Nhân nói dài |
| 43.- Bích Khai | 38 | " |
| 44.- Minh Tân | 41 | " |
| 45.- Văn Hương | 47 | " |
| 46.- Quỳnh | 61 | " |
| 47.- Thuý Liễu | 89c | " |
| 48.- Duyên | 118 | " |
| 49.- Tiên | 52 | Xóm chiếu |
| 50.- Duy Thông | 51 | Lê Thạch |
| 51.- Việt Quang | 7 | Lê Thạch |
| 52.- Vĩnh Thạnh | 3 | Lê Thạch. |

Ngoài những cửa hiệu trên còn một số tiệm không có bảng hiệu.

| | | |
|--------------------|-------|-----------------|
| 53.- Bạch Diệp | 20bis | Nguyễn Khoái |
| 54.- Tân lập Thành | 16B | " " |
| 55.- Thanh Bình | 76A | Tôn thất Thuyết |
| 56.- Thịnh | 282 | " |
| 57.- Tươi Sáng | 73 | " |
| 58.- Tân Thời | 211 | " |

| | |
|------------------|---|
| 59.- Văn Thanh | 232 Tôn-Thạt-Thuyết |
| 60.- Phương | 189M " |
| 61.- Văn Thanh | 315 Bến Văn Đồn |
| 62.- Tân Mỹ | 121 Bến Văn Đồn |
| 63.- Toàn Mỹ | 175 " |
| 64.- Chí-Thành | 186 " |
| 65.- Thành Lập | 184 " |
| 66.- Đan Thanh | 1730 " |
| 67.- Thành Hưng | 182 " |
| 68.- Thanh Thủy | 173G " |
| 69.- Thọ | 129/9A " |
| 70.- Hoàng Mai | 129/21A " |
| 71.- Hoàn Thành | lô O số 54 Cư Xá Kiến-Thiết Vĩnh-Hội |
| 72.- Bình Dân | lô O số 40 " " |
| 73.- Toàn Thịnh | lô R số 36 " " |
| 74.- Thanh Long | 119 Bến Văn Đồn |
| 75.- Hoàng Yên | 155 " |
| 76.- Thanh Hải | 189 " |
| 77.- Mai Hương | 129/55A " |
| 78.- Tuyết Mỹ | lô Q số 58 Cư Xá Kiến-thiết Vĩnh-Hội |
| 79.- Việt Cường | 122 Bến Văn Đồn |
| 80.- Thủy Tiên | 28 Đố thành Nhân |
| 81.- Tây Mạnh | 30 " |
| 82.- Thanh Trúc | 100 " |
| 83.- Thanh Xuân | 100 " |
| 84.- Thanh Mỹ | 116 " |
| 85.- Đông Thành | 152 " |
| 86.- Ngọc Tân | 147 " |
| 87.- Ngọc Thu | 181 Hoàng Diệu |
| 88.- Mỹ Dung | 210 " |
| 89.- Hương | 236 " |
| 90.- Nguyễn-Thái | 262 " |
| 91.- Kinh-Thành | 308 Đố thành Nhân |
| 92.- Nam Việt | 480 Trịnh minh Thế |
| 93.- Thời Trang | A1 Nguyễn thàn Hiến |
| 94.- Hoàng Oanh | A2 " |

| | | |
|------------|-----|-------------------|
| Ngọc Thanh | A12 | Nguyễn-th`an-Hiến |
| Đức Thịnh | B4 | " |
| Phương-Lan | 63A | " |
| Tự Lập | 2D | " |

C.- NHÀ HÀNG ĂN, SNACK BAR và QUÁN GIẢI KHÁT.-

Có tất cả 79 quán ăn, giải khát, Snack Bar rải rác khắp Quận.

| | | |
|-----------------|-------|----------------|
| 1.- Tô Châu | 14 | Trịnh-Minh-Thế |
| 2.- Xuân Thu | 16 | " |
| 3.-Kim Hưng | 18 | " |
| 4.- Mai Lan | 32-34 | " |
| 5.- Minh-Thu | 36 | " |
| 6.- Nguyễn-Hùng | 38 | " |
| 7.- Như Ý | 40 | " |
| 8.- Kim Báu | 42 | " |
| 9.- Bình dân | 46 | " |
| 10.- Châu Nam | 48 | " |
| 11.- Tân Cảnh | 58 | " |
| 12.- Mỹ-Hương | 60 | " |
| 13.- Thiên Xuân | 70. | " |
| 14.- Kim Phụng | 72 | " |
| 15.- Racin | 74 | " |
| 16.- Kim Hoa | 84 | " |
| 17.- Tân Mai | 86 | " |
| 18.- Lido | 88 | " |
| 19.- Mỹ Ly | 90 | " |
| 20.- Olympic | 94 | " |
| 21.- Hoàng Ly | 96 | " |
| 22.- Mai Hoa | 142 | " |
| 23.- Tân Minh | 146 | " |
| 24.- Minh Hương | 328 | " |
| 25.- Sao Mai | 148 | " |
| 26.- Hồng Phúc | 330C | " |
| 27.- Thành Lợi | 332 | " |
| 28.- Vĩnh-Toàn | 356 | " |
| 29.- Thanh-Thủy | 354 | " |

| | | |
|-------------------------------------|------------|---------------------------|
| 30.- Lương Vinh | 358 | Trình-minh-Thế |
| 31.- Thanh Hương | 2 | Xóm chiếu |
| 32.- Phù Nam tiệm nước | 1 | Lê Thạch |
| 33.- Hoa Nam tiệm cơm | 59 | Hoàng Diệu |
| 34.- Phương-Lan quán ăn | 39-41 | " |
| 35.- Vinh Quang - - | 132 | Hoàng Diệu |
| 36.- Duyệt Lai - - | 22-24 | Trình minh Thế |
| 37.- Phúc-Lợi " | 100 | " |
| 38.- Ánh Sáng " | 210 | " |
| 39.- Mỹ Len " | 282 | " |
| 40.- Vinh-Phét trà gia tiệm nước | 154bis | Lê quốc Hưng |
| 41.- Thiên-Nhiên trà gia tiệm nước | 45-47 | Lê-văn-Linh |
| 42.- Mai Len quán ăn | 7 | Tôn Đản |
| 43.- Hiệp Hưng quán cơm | 25 | Lê-Thạch |
| 44.- Minh Viên "" | 8 | Xóm chiếu |
| 45.- Hoàn hải Thông "" | 12 | " |
| 46.- Đức-Thành quán cơm chay | 26 | " |
| 47.- Phở 43 | 43 | Lê văn Linh |
| 48.- Hợp Lợi phở | 34 | Xóm chiếu |
| 49.- Thiên Hương phở | 322/1 | Trình-minh-Thế |
| 50.- Đồng-Tâm phở | 31 | Tôn-Đản |
| 51.- Thành Ký phở | 36 | Tôn-Đản |
| 52.- Mỹ-Thu tiệm cơm | 282 | Trình-minh-Thế |
| 53.- Tuyên-Thành giò chả | 145 | Lê-văn-Linh |
| 54.- Quốc-Hương giò chả | 80 | Trình-minh-Thế |
| 55.- Lệ Thủy | 68/25 | Hoàng Diệu |
| 56.- Tuyết Sơn | 186 | Trình minh-Thế |
| 57.- Hiệp Thành | 110 | Bến Văn Đồn |
| 58.- Kim Hoe | 170 | " |
| 59.- Huỳnh Hiệp Lợi | 180 | " |
| 60.- Phát Đạt | 140 | " |
| 61.- Hoà Hoe | 129/49A | " |
| 62.- Tấn Phát | lô M số 46 | Cư Xá Kiến-Thiết Vĩnh Hội |
| 63.- Triều hiệp Hưng bánh | 124 | Bến Văn Đồn |
| 64.- Thịnh Đức thực phẩm, thức uống | 161 | Bến Văn Đồn |
| 65.- Phước Thành nước mắm | 187 | " |
| 66.- Thu Ba | 320 | Đỗ thành Nhân |
| 67.- Đức Thành | 191 | Đỗ thành Nhân |
| 68.- Phở | 160 | Tôn Đản. |

| | | | |
|------------------|-------|-------------|--------|
| 69.- Việt-Nam | 404 | Trịnh minh | Thế |
| 70.- Thu Thủy | 396/1 | " | " |
| 71.- Lâm Ngọc | 396 | " | " |
| 72.- Hai Bè | 460 | " | " |
| 73.- Tiến Thành | 482 | " | " |
| 74.- Thuận Thành | 484 | " | " |
| 75.- Mỹ Phương | 488 | " | " |
| 76.- Tân Tân | 171B | Nguyễn thần | Hiến |
| 77.- Đức Lập | 371 | " | " |
| 78.- Ngọc Sơn | 2 | Tôn thất | Thuyết |
| 79.- Mỹ Hạnh | 1 | Tôn Đản. | |

d) - TIÊM TẬP-HOÁ - TIÊM BUÔN. -

| | | | |
|----------------------|------------|------------------|---|
| 1.- Quảng Hồng Xương | 109 | Bến Vên Đồn | |
| 2.- Anh Đào | 118 | " | " |
| 3.- Việt Thanh | 195 | " | " |
| 4.- Việt Hoa | 100 | " | " |
| 5.- Hữu Phước | 143 | " | " |
| 6.- Mỹ Lợi | 185 | " | " |
| 7.- Cẩm Thạnh | 129/59A | " | " |
| 8.- Di Phong | 129/65A | " | " |
| 9.- Phúc Thịnh | lô Q số 34 | Cư xá Kiến-Thiết | |
| 10.- Nam Thái | lô Q số 60 | " | " |
| 11.- Kim Thanh | 350 | Đỗ thành Nhân | |
| 12.- Xuân Lộc | 130. | " | " |
| 13.- Kim Hưng | 68 | Nguyễn-Khoai | |
| 14.- Thuận Thành | 78 | Tôn thất Thuyết | |
| 15.- Quang Minh | 281 | " | " |
| 16.- Quảng Long | 69 | " | " |
| 17.- Vạn Hưng | 162 | " | " |
| 18.- Mai Văn | 249 | " | " |
| 19.- Vạn Lợi | 245 | " | " |
| 20.- Việt Hưng | 217A | " | " |
| 21.- Mỹ Châu | 217 | " | " |
| 22.- Nguyễn-Huê | 204 | " | " |
| 23.- Tường-Thành | 398 | Trịnh minh-Thế | |
| 24.- Mỹ Long | A5 | Nguyễn-thần Hiến | |
| 25.- H, ệp Lợi | A11 | " | " |

| | |
|---------------------|----------------------|
| 26.- Tài Lợi | B6 Nguyễn-thần-Hiến |
| 27.- Ngọc Diệp | B14 " " |
| 28.- Quảng An-Khánh | B122 " " |
| 29.- Mai Hoá | 26 Tôn-thất-Thuyết |
| 30.- Liên Thống | B62 Nguyễn-thần Hién |
| 31.- Tú Hải Phòng | 18 Trịnh-minh-Thế |
| 32.- Nhân Tâm | 31 Nguyễn-trường-Tô |
| 33.- Hồng Đức | 105 Hoàng Diệu |
| 34.- Nam Thịnh | 122 Lê quang Hưng |
| 35.- Hương Sơn | 134 " " |
| 36.- Tân Lập | 172 " " |
| 37.- Long Văn | 200 " " |
| 38.- Hưng Thành | 210 " " |
| 39.- Phước Thành | 212 " " |
| 40.- V n Thanh | 220 " " |
| 41.- Thuận Du | 83 Lê văn Linh |
| 42.- Vĩnh Lộc | 69 " " |
| 43.- Liên Thành | 55 Lê Thịnh |
| 44.- Hiệp Thành | 47 " " |
| 45.- Trần Hàng Viễn | 19 " " |
| 46.- Lan Điền | 17 " " |
| 47.- Đức Vinh | 15 " " |
| 48.- Tân Hoà | 3 Tôn Đản |
| 49.- Phước Long | 202 Trịnh minh Thế |
| 50.- Hón Thành | 120 " " |
| 51.- Mai Liên | 214 " " |
| 52.- Thanh Kỳ | 51 Lê văn Linh |
| 53.- Linh Lợi | 106 Hoàng Diệu |
| 54.- Ích Đại | 208 Lê quốc Hưng |
| 55.- Hoà Tường | 36 Lê văn Linh |
| 56.- Phúc Thành | 121 Tôn Đản |
| 57.- Mỹ Hạnh | 1 Đoàn như Hải |
| 58.- Thanh Lan | 26 Trịnh minh-Thế |
| 59.- Cửu Kim Sơn | 26 " " |
| 60.- Hồng Đức | 105 Hoàng Diệu |
| 61.- Hoa Hương | 77 " " |
| 62.- Mỹ Phương | 130 Lê quốc Hưng |
| 63.- Vĩnh Tiên | 156 " " |
| 64.- Chí-Thành | 90 Lê văn Linh. |

- | | |
|----------------------|--------------------|
| 65.- Thuận Du | 83 Lê văn Linh |
| 66.- Nguyễn Nguyên | 192 "" |
| 67.- Tân Việt | 52 Tôn Đản |
| 68.- Đức thiện Thành | 16 Xóm chiếu |
| 69.- Mai Liên | 214 Trịnh-minh-Thế |
| 70.- Tân Hoà | 3 Tôn Đản |
| 71.- Minh Tiến | 20 Trịnh minh-Thế |

e)- UỐN TÓC và HỚT TÓC.-

- | | |
|------------------------------|------------------------|
| 1.- Thủ Đô | 116E Hoàng Diệu |
| 2.- không hiệu | 99 Hoàng Diệu |
| 3.- Hoàng Mộng | 97 Đỗ thành Nhân |
| 4.- Mỹ Phương | 144 HoàngDiệu |
| 5.- Tân Loan | 186 "" |
| 6.- Á Châu | 59 Lê văn Linh |
| 7.- Thủ Đô | 9E Lê Thạch |
| 8.- Kim Quy | 61 Trịnh minh-Thế |
| 9.- Thanh Thuý | 39 Tôn Đản |
| 10.- Chí Thành | 12 Đỗ-thành-Nhân n.dài |
| 11.- Tân Tân Uốc tóc hớt tóc | 360 Trịnh minh Thế |
| 12.- Bình Minh | 10 Lê văn Linh |
| 13.- HẰNG Nga | 96 Trịnh minh-Thế |
| 14.- Rina | 101 Hoàng Diệu |
| 15.- Đào . hớt tóc | 180 Lê quốc Hưng |
| 16.- Thành | 37 Lê Thạch |
| 17.- Mỹ Ngọc Viện | 119 Bến Văn Đồn |
| 18.- Thanh Nghĩa | 130 Hoàng Diệu |
| 19.- Thanh Lợi | 134 "" |
| 20.- Mỹ Phùng | 144 Đỗ thành Nhân |
| 21.- Viễn Đông | 276 Đỗ thành Nhân |
| 22.- An Thành | 284 "" |
| 23.- Chế Linh | 312 "" |
| 24.- Nguyễn-ngọc -Lan | 133 Hoàng Diệu |
| 25.- Lido | 131 "" |
| 26.- Anh Đào | 150 "" |
| 27.- Minh Hùng | 138 "" |
| 28.- Hoà Hiệp | 322 Đỗ thành Nhân |
| 29.- Lộc Chậu | 74 Tôn Đản |

| | |
|-------------------------|----------------------|
| 30.- Mỹ Hồng | 44 Tôn Đản |
| 31.- Rạng Đông hớt tóc | 14 Nguyễn-Khoái |
| 32.- Phương Hoa uốn tóc | 4 " " |
| 33.- Nghi tiến Hớt tóc | 74 Tôn-thất Thuyết |
| 34.- Cẩm Oanh Uốn tóc | 278 " " |
| 35.- Hoàng Xuân Hớt tóc | 58 " " |
| 36.- Công-Thành hớt tóc | 288 Bến Văn Đồn |
| 37.- Nghĩa Hiệp hớt tóc | 281 " " |
| 38.- Phước Hưng hớt tóc | 225 " " |
| 39.- Mỹ Dung uốn tóc | 480 Trịnh-minh-Thế |
| 40.- Hoàng Hoa uốn tóc | 482 Bis " " |
| 41.- Kinh-Đô | 19A Nguyễn-thần-Hiến |
| 42.- Hớt tóc | A29 " " |

- HÃNG LÀM BÁNH MÌ -

| | |
|-----------------------|------------------------|
| - Vạn Tân làm bánh mì | 65 Đoàn nữ Hải |
| - Kim Cúc | 27 Nguyễn-trường Tô |
| - Đan Sanh | 162 Trịnh-minh-Thế |
| - Hoàng Sao | 165C Đỗ-thành-Nhân nưđ |
| - Mỹ Nhựt | 163 " " |

f)- NHÀ IN, DỤNG-CỤ VĂN-PHÒNG, NHÀ SÁCH.-

| | |
|---------------------------------|---------------------|
| 1.- Quốc Hùng | 77 Đoàn Như Hải |
| 2.- Nhà in Xuân Lai | 16 Đỗ thành Nhân |
| 3.- Kim Long ấn quán | 1,3,5 Đỗ thành-Nhân |
| 4.- Vì Trẻ Lô R số 38 Cư Xá | Kiến-Thiết Vĩnh-Hội |
| 5.- Tiên Phong lô U số 50 Cư Xá | Kiến-Thiết Vĩnh-Hội |
| 6.- Việt-Tấn | 13 Lê-Thạch. |

g)- TIÊM GIÀY.-

| | |
|----------------|--------------------|
| 1.- Kim Long | 48 Tôn Đản |
| 2.- Thanh Toàn | 352 Trịnh minh-Thế |
| 3.- Gia | 89-92 Hoàng Diệu |
| 4.- Saigon | 116A Hoàng Diệu |
| 5.- Tài | 75 " " |
| 6.- Thủ Đô | 140 Lê quốc Hưng |

- | | |
|--|--------------------|
| 7.- Phạm văn Bồng | 144 Lê quốc Hưng |
| 8.- Minh An | 5 Lê văn Thạch |
| 9.- Thảo | 106 Lê quốc Hưng |
| 10.- Kim Đỉnh | 110 "" |
| 11.- Gia Phong | 102 "" |
| 12.- Hiếu | 129/91 Bến Văn Đồn |
| 13.- Quý lô Q số 6 Cư Xá Kiến-Thiết Vĩnh-Hội | |

h)- TIÊM VÀNG.-

- | | |
|-----------------------------|----------------------|
| 1.- Ngọc Châu | 190 Lê quốc Hưng |
| 2.- Kim Châu | 235 Đỗ thành Nhân nd |
| 3.- Kim Hoa | 56 Tôn Đản |
| 4.- Vạn Tín | 109 Lê văn Linh |
| 5.- Kim Hải | 105 "" |
| 6.- Kim Sơn | 107 "" |
| 7.- Kim Đỉnh | 108 "" |
| 8.- Mỹ Hoàng | 10 Nguyễn thần Hiến |
| 9.- Kim Trang | 173H Bến Văn Đồn |
| 10.- Kim Hoàng | 129/3A "" |
| 11.- Hiệp Kim làm và sửa đồ | nữ trang 49 Lê-Thạch |
| 12.- Lisbonne | 28 Trịnh minh Thế |
| 13.- Hữu Kim | 49 Lê-Thạch |

i)- ĐỒ ĐIỆN, SỬA CHỮA ĐIỆN, KỸ-NGHỆ LẠNH.-

- | | |
|--------------------|--------------------|
| 1.- Phước Hải | 3bis Lê văn Linh |
| 2.- Văn Linh | 141 Lê văn Linh |
| 3.- Kỹ Nghệ-Lạnh | 121 Trịnh-Minh-Thế |
| 4.- Đức Long | 52 Trịnh Minh-Thế |
| 5.- Đại Lê | 82 "" |
| 6.- Triệu Tường | 466 Trịnh-minh-Thế |
| 7.- Nguyễn văn Bon | 10 Tôn Đản |
| 8.- Phục ớc Lập | 97 Hoàng Diệu |
| 9.- Hoàng Diệu | 81 Hoàng Diệu |
| 10.- Xuân Phước | 15Z Lê quốc Hưng |
| 11.- Công-Thành | 44 Hoàng Diệu |
| 12.- Nam Hoà Lợi | 61 Hoàng Diệu |
| 13.- Quốc Lộc | 80 Hoàng Diệu |
| 14.- Nam Hoà Lợi | 172A Bến Văn-Đồn |

- | | |
|-----------------|-----------------------------------|
| 15.- Ngọc Quang | 129/33A Bến Văn Đồn |
| 16.- Quang Minh | lô R số 56 Cư Xá Kiến-Thiết V.Hội |
| 17.- Mỹ Quang | A15 Nguyễn-thần-Hiến |
| 18.- Nam Phát | A45 "" |

k)- BÁN XE, ĐỒ PHỤ TÙNG, SỬA CHỮA XE.-

- | | |
|---------------|---------------------|
| - Hoà Hải | 394D Trịnh-minh-Thế |
| - Trường Phát | 454 "" |
| - Ba Đức | 375/3 "" |
| - Bình Dân | 112 Bến Văn Đồn |
| - Tân Phước | 153 "" |
| - Hoà Chính | 158 "" |
| - Hiệp Thành | 129/23A "" |
| - Minh Hùng | 102 Lê quốc Hưng |
| - Thái Hồng | 166 "" |
| - Minh Thành | 34 Tôn Đản |
| - Thành Hưng | 50 Tôn Đản |
| - Hồng Ngọc | 334 "" |
| - Hoà Phát | 49 Nguyễn trường Tộ |
| - Thuận Thành | 69 "" |

l)- ĐỒ GỖ .-

- | | |
|---------------|---------------------|
| - Thuận Hưng | 94 Bến Văn Đồn |
| - Rạng Đông | 137 Bến Văn Đồn |
| - Tân Hoà | 138 "" |
| - Lưu Đô | 139 "" |
| - Thanh Long | 67 Nguyễn-trường-Tộ |
| - Việt Bằng | 104 Hoàng Diệu |
| - Cự Lâm | 114 Lê quốc Hưng |
| - Phước Thành | 73 Lê văn Linh |

m)- GIẶT ỦI.-

- | | |
|---------------|-------------------|
| - Phạm Thanh | 173E Bến Văn Đồn |
| - Hà Hải | 177A "" |
| - Nam Hưng | 129/43 "" |
| - Saigon Tươi | 12 Hoàng Diệu |
| - Ngọc Thành | 45 Lê Thạch |
| - Từ Tiên | 30 Đoàn như Hải |
| - Kim Thành | 78 Đỗ-thành-Nhân. |

n)- SỬA ĐỒNG HỒ.-

| | |
|--------------|--------------------|
| - Ninh Thuận | 35 Lê Thạch |
| - Minh Tân | 51 Lê Thạch |
| - Phước Lợi | 97 Lê Văn Linh |
| - Vĩnh-Thành | 2 Hoàng Diệu |
| - Nghệ Mỹ | 6 Hoàng Diệu |
| - Hưng Long | 125 Bến Văn Đồn |
| - Tấn Lực | 369 Trịnh-minh-Thế |
| - Đại Sanh | 362 " |

o)- HIỆU ẢNH - PHÒNG VẼ.-

| | |
|-------------------|-------------------------|
| - Phương Nam | A21Bis Nguyễn-thần-Hiến |
| - Trung Lập | 128 Lê quốc Hưng |
| - Nguyễn Khái | 113 Lê Văn Linh |
| - Mai Nguyễn | 125 Hoàng Diệu |
| - Khánh Mỹ | 107 " |
| - Tân Thành | 31 Lê Thạch |
| - Nguyễn Thọ | 204 Trịnh-minh-Thế |
| - Thái Bình Dương | 224 " |
| - Ánh Sáng | 2Bis Xóm chiếu |

p)- VẬT LIỆU XÂY CẤT - ĐỒ SẮT.-

| | |
|--------------------|----------------------|
| - Kim Lợi | 154 Lê quốc Hưng |
| - Mai An | 158 " |
| - Hiệp Lợi | 6 Lê Văn Linh |
| - Văn Cấn | 77 " |
| - Hạnh Phước | 141 Bến Văn Đồn |
| - Kim Thành | 168 " |
| - Tạ Văn | 120A Bến Văn Đồn |
| - Kỹ Nghệ Đồng Nai | 326 " |
| - Việt Tiến | 95 Đỗ-thành-Nhân |
| - Triệu Tường | 466 Trịnh-minh-Thế |
| - Mỹ Quang | A15 Nguyễn-thần-Hiến |
| - Nam Phát | A45 " |

q)- THỰC PHẨM : GẠO, NƯỚC MẮM, CŨI.-

| | |
|-------------------|-----------------|
| - Triệu hiệp-Hung | 124 Bến Văn Đồn |
| - Thịnh Đức | 161 " |

| | |
|--------------------|---------------------|
| - Phước Thành | 187 Bến Văn Đồn |
| - Thuận Lợi | 120 "" |
| - Nguyễn An Khương | 122 "" |
| - Trung Sơn | 157 "" |
| - Công-Thành | 161Bis "" |
| - Tăng Ký | 54 Hoàng Diệu |
| - Đan Sinh | 150 Trịnh-minh-Thế |
| - Vĩnh Lộc | 69 Lê văn Linh |
| - Thành Ký | 51 "" |
| - Kim Cúc | 27 Nguyễn-trường Tô |

r) - TIỆM CÀM ĐỒ BÌNH DÂN. -

| | |
|------------------|----------------------|
| 1.- Đồng Tâm | 100 Nguyễn-trường Tô |
| 2.- Hồng Phết | 118 Hoàng Diệu |
| 3.- Chương Thạnh | 21 Lê Thạch |
| 4.- Hoà Thành | 200 Trịnh-minh-Thế |

s) - LINH-TINH. -

| TÊN HIỆU | Thương Vụ | Đại-chỉ |
|--------------------|---------------------------|----------------------|
| Nguyễn văn Năng | Chữa răng | 369 Nguyễn-thần Hiến |
| Cam Tông Hưng | " | 185 Bến Văn Đồn |
| Nguyễn văn Huân | " | 116 "" |
| Lê văn Phê | " | 129/17A "" |
| Công Đức Thọ | tiệm hòm | 57-59 Tôn Đản |
| Steam Bath Tokyo | tắm hơi | 284 Trịnh.M.Thế |
| Việt-Nam Mỹ-Nghệ | Đồ Mỹ-thuật | 29 Đỗ-thành Nhân |
| Hoàng Tân | Kính | 45 Lê Thạch |
| Minh Quang | - | 33 "" |
| Toàn Cơ | sửa chữa máy Tàu | 160 Trịnh-minh-Thế |
| An-Giang Liên-Hiệp | cung-cấp xe chuyên-chở | 3 Trịnh-minh-Thế |
| Cầu Châu | bán chiếu | 148 Bến Văn Đồn |
| Thanh Long | bán chiếu | 115 - |
| Hoà Lợi | Võng | 105 - |
| Kim Qui | Mài hột đá | 223 - |

III.- NÔNG-NGHIỆP và CHĂN NUÔI.-

Nông-nghiệp : không có.

Chăn nuôi : ở Quận IV không có những trại chăn nuôi lớn - nhà cửa hẹp. Một năm gần đây phong trào nuôi gà ngoại quốc được bành trướng , dân chúng quận tư bắt đầu nuôi gà, và 1 số ít heo. Nhưng sự chăn nuôi này chỉ nằm trong phạm vi nhỏ hẹp - Chứ không có tính cách qui mô. Người ta nuôi từ vài chục con đến 500 con là cùng. Và con số người nuôi cũng không chiếm một tỷ-lệ nào đáng kể.

IV.- GIAO-THÔNG.-

Nhận xét : - đường xá ít - nhỏ hẹp trừ đường Trịnh-minh-Thế, lưu-lượng xe cộ lớn - Vì phải tải hàng-hoá từ Bến Tàu.

1.- Đường bộ.-

a)- Đường xá : lối 20km đường xe cộ có thể lưu-động được

b)- Cầu :

- Cầu quy
- Cầu calmette.
- Cầu tán thuận
- Cầu móng (không còn lưu thông được)
- Cầu chông
- Cầu dừa
- Cầu Ông Lãnh (nối liền với quận II)
- Cầu sắt qua Cù-lao Nguyễn-Kiệt.

c)- Bến xe vận-tải :

- Hoàng-diệu

2.- Đường sắt.- chỉ có 1 đường sắt duy nhất từ cầu quy (Bắc Bình Vương) đến thương-cảng dài lối 1km

- Nhà ga : không có.

3.- Đường thủy .-

Ở bên cạnh 1 hải cảng quốc-tế nhất là bao bọc chung quanh bởi những sông rạch nên sự lưu thông trên

đường thủy tại Quận 4 rất tấp nập. Trên sông Saigon lúc nào cũng có tàu ngoại quốc cập bến chở hàng hoá, thực phẩm cung-cấp cho toàn cõi Việt-Nam.

Một số địa điểm trên sông rạch thuận-tiện cho việc cập bến của các tàu buôn và ghe.

- Bến tàu : Thương cảng Saigon nằm dọc theo đường Trình-minh-Thế đến Tân-thuận-Đông thuộc tỉnh Gia-Định.

- Một bến xà-lan và ghe chài trước số 76 đường Tôn-thất-Thuyết

- Một bến trước số 229 Tôn-thất-Thuyết.

- Bến đò :

- 1 bến đầu đường Đỗ-thành-Nhân qua bến Chương-Dương
- 1 bến trước số 320 Bến Văn-Đồn (bến đò Cầu Kho)
- 1 bến trước số 360 Bến Văn-Đồn
- 1 bến trước số 79- Ụ tàu đường Tôn-Thất-Thuyết
- 1 bến trước số 259 đường Tôn-thất-Thuyết
- 1 bến trước số 165 - -
- 1 bến trước số 76 - -

C H U Ơ N G VI

BIẾN-CỐ TẾT MẬU-THÂN VÀ
CÔNG-TÁC KIẾN-THIỆT

A.- BIẾN-CỐ TẾT MẬU-THÂN.-

1.- MÔ-TẢ.-

Quận IV có một vị-trí đặc-biệt, chung quanh có các thủy đạo bao bọc và tại đây còn có thương-cảng SAIGON, một thương cảng quan-trọng nên việc tuần phòng rất chu-đáo. Do đó tình-hình an-ninh của quận này rất khả-quản. Trong lúc các quận ven đô khác như quận 6, quận 8 phải hứng chịu tai họa trầm trọng của biến cố Tết Mậu-Thân, thì quận Tư hầu như không bị một thiệt-hại nào đáng kể.

Nhưng dù sao, những vụ pháo-kích bừa bãi của đối phương kể từ cuộc Tổng công-kích đợt 2 cũng đã gây tang - tóc, đau thương cho biết bao gia-đình vô-toại, điển hình là các vụ pháo-kích tại các phường Lý-Nhơn, Vĩnh-Hội.

a)- Phường Lý-Nhơn.- chịu thiệt hại bởi các vụ pháo-kích sau :

- Vụ pháo kích ngày 5-5-68 : đạn pháo rơi vào liên gia 8, khóm 15, phường Lý-Nhơn làm thiệt-mạng 2 thường dân và 8 bị thương.

- Vụ pháo-kích ngày 19-8-68 . Súng rớt ngay Liên-gia 8 khóm 15, thiếu huý 17 căn nhà, 9 người thiệt mạng và 21 bị thương.

- Vụ pháo-kích ngày 1-11-68 : Đạn rớt vào nhà thờ Vĩnh-hội trong lúc đang hành-lễ khiến một góc nhà thờ bị hư hại, làm thiệt mạng 28, bị thương 64.

b)- Phường Vĩnh-Hội : bị thiệt hại do các vụ pháo-kích sau :

- Vụ ngày 22-8-68 : đạn rơi vào khu Cầu-dừa, đường Bến Vân-Đồn, thiêu huỷ 64 căn nhà và làm 66 gia-đình không nơi trú ngụ.

- Vụ ngày 29-9-68 : rơi vào căn nhà ở đường Nguyễn Khoái gây hư-hại nhưng không người nào bị thương.

Ngoài ra, những vụ ám-sát, khủng bố của VC, nhằm vào các phường khóm cũng cần đề-cập tới.

- Ám sát 1 ông Liên-gia trưởng tên TÂN khiến ông này thiệt-mạng ở phường Xóm-chiếu.

- Ném lựu đạn vào văn-phòng phường Cây-Bàng, khiến 1 cảnh sát viên tử nạn, hai người khác bị thương, thiệt hại vật-chất không đáng kể.

2.- ẢNH - HƯỞNG. -

Nói chung, biến-cố Tết Mậu-Thên cũng có 1 vài ảnh-hưởng đến quận Tư, nếp sinh hoạt ở đây bị xáo trộn. Tâm lý quần chúng xáo động. Các hoạt động thường mại, kỹ-nghệ bị đình chỉ 1 thời gian. Đời sống của dân chúng tại quận lại tùy thuộc 1 phần lớn vào các cơ xưởng này nên sự mưu sinh lại càng chật vật vất-vả hơn xưa. Tuy nhiên sự xáo trộn trong nếp sinh hoạt tại Quận chỉ có trong đoạn kỳ. Khi cuộc sống trở lại bình thường sau vài tháng họ lại tiếp-tục những công-trình đang dở dang và có quyềnghĩ đến 1 tương-lai đẹp hơn.

Trên phương-diện tâm-lý, ý-thức được đời sống của mình gắn liền vào sự an-ninh của quốc gia dân chúng Quận 4 đã hăng say tham-gia vào các tổ-chức quần chúng tự phòng, vệ lấy phường khóm của mình. Nhờ vậy họ đạt được những kết quả cụ-thể vào sự hội nhập trong đời sống quốc-gia (xem thành tích của Nhân-dân tự-vệ Chương III).

B.- CÔNG-TÁC KIẾN-THIỆT. -

1.- Việc chỉnh-trang. -

Nhờ sự giúp đỡ của sở Xã-hội đô-thành và Bộ Xã - hội, các phường khóm trong quận tư đã thực-hiện được một số

công tác chỉnh-trang, như sửa đường, trảng ciment các ngõ hẻm lầy lội, trải đá đỏ, đặt ống-cống thoát nước, thay các cầu ván hư mục bằng cầu ximent, đặt trụ đèn, máy nước công cộng ở các ngõ hẻm đông dân.

Trong 2 đợt cải-tiến dân-sinh I và II (từ tháng 8 1966 đến đầu năm 1968) chi xã-hội quận Tư đã tập trung trên 200 đơn xin thực hiện các loại công-tác kể trên từ các phường, khóm gửi đến. Một số thuộc loại trên đã hoàn-thành một số công-tác bị gạt bỏ bởi lý-do kỹ-thuật.

Theo thời gian, hệ-thống đường xá cầu cống vẫn hư-hại và phải tu sửa hàng năm. Vì vậy nếu chỉ có những công-tác sửa chữa vá vữa nhất thời thì công-tác cải-tiến dân sinh không đạt được những mục-tiêu của nó.

2.- Chương-trình giải-toả.-

Quận Tư đã cho giải-toả một số khu-vực trong chương trình chỉnh trang toàn quận. Chẳng hạn, việc giải-toả khu đất bằng khoán số 153 Saigon khánh-Hội tọa lạc tại góc đường Hoàng-Diệu và Trình-minh-Thế để lập Thủy-đài Saigon Thủy-Cục.

Việc giải toả 2 kho muối ở đường Tôn-thất-Thuyết do đồng bào nạn nhân hoá-hoạn chiếm ngụ bất hợp pháp để giao hoàn lại cho sở-hữu chủ là ông Nguyễn-thành-Lập.

Việc giải toả một khu đất khác ở đường Hoàng-Diệu để lập khu chỉnh-trang kiểu-mẫu quận 4.

Quận Tư là một thí điểm chỉnh-trang trong đồ án chỉnh-trang được phê-chuẩn từ năm 1963. Theo đó, chính-phủ sẽ mua lại tất cả đất đai ở quận tư để xây-cất theo đúng đồ án này, nhưng cho đến nay chỉ mới thực hiện được một phần công-việc.

3.- Tái-thiết, trú khu, cư xá, hệ-thống điện-nước.-

+ Quận Tư đã thực hiện được những cư-xá sau đây :

- Cư xá Cảnh-sát số 6 đường Đoàn-nhu-Hải.
- Cư xá Ngân Hàng Quốc-gia Việt-Nam.

- Cư xá Cảnh sát số 5 Đoàn-như Hải
- Cư xá chi Cảnh sát Nguyễn-văn-Bạc ở số 330 bên Văn Đồn.

+ Về tái-thiết, cuối năm 1964, ban doanh lý kiến-thiết đã hoàn-thành đợt I trong việc tái-thiết khu hoả-hoạn Vĩnh-Hội với 718 đơn-vị gia-cư và việc cấp phát cho các gia đình nạn nhân hoả-hoạn đã hoàn-tất vào tháng 11 năm 1965.

Những đợt xây cất và cấp phát kế tiếp đem số đơn vị gia cư lên tới 1.114 căn, đủ để thoả mãn những đơn xin có đủ điều-kiện ấn định.

Trong năm 1968, quận Tư bắt đầu thành-lập khu chính trang kiểu-mẫu ở đường Hoàng-Diệu để tái thiết lại khu nhà cháy ngày 7 tháng 3 năm 1967. Khi hoàn tất, số đơn vị gia cư lên tới trên 800 căn nhà xây cất theo 3 mẫu :

- nhà trệt
- nhà có gác lửng
- nhà có lầu

Kích thước mỗi căn là 3 x 7m. Số nhà gồm có 243 nền nằm trong phường Lý-Nhơn, phần còn lại thuộc phường Cây-Bàng.

Mục-đích của chính phủ là giúp cho đồng-bào nạn nhân hoả-hoạn có nơi ở lại kể cả chủ nhà, người thuê và người ở đậu. Ngoài số trên, khu này còn dự một số nền để cấp cho quân nhân và công-chức. Về phương diện thực hiện, chính gia chủ phải đứng ra xây cất, chính-phủ chỉ cấp vật-liệu và hướng dẫn về phương-diện kỹ-thuật mà thôi.

Đó là việc tái-thiết của chính-phủ, còn việc xây cất của tư nhân tương đối ít ỏi. Riêng trong năm 1968 số nhà tiêu qui-mô xin sửa chữa là 62 căn 3 x 7m. Số nhà xây cất đại quy mô là 15 cái 8 x 23m, có lầu.

4.- Hệ-thống điện nước.

Đại-khái, chỉ những gia cư nằm trên các đường chính mới có điện nước, còn trong cả ngõ hẻm, khu xóm lao-động thiếu hẳn tiện-nghĩ này.

Trong tháng 11 năm 1968, việc trang bị điện nước ở
Cư xá Vĩnh-Hội đã được thực-hiện xong.

Còn việc trang bị điện nước ở khu chính-trang kiểu
mẫu Hoàng-Diệu sẽ được thực hiện vào đầu tháng Giêng 1969,
bộ Công-chánh đã xuất 1 triệu đồng để gọi thầu.

✓

C H Ư Ớ N G VII

DỰ-ÁN TƯƠNG-LAI

Quận Tư là nơi xuất-phát mọi thứ hàng nhập cảng đi khắp lãnh-thổ Việt Nam Cộng-Hoa, nhưng dù sao cũng có những khuyết điểm của một vùng chưa được phát-triển mạnh-mẽ đúng theo chiều hướng thuận lợi, phù hợp với nhu cầu tương lai vì vậy những dự án tương-lai về mọi mặt rất là cần-thiết.

1.- KẾ-HOẠCH KIẾN-THIỆT.-

Đồ-án chỉnh-trang toàn-quận đã được phê-chuẩn từ năm 1963, chỉ còn việc thực-hiện, nhưng vì những biến cố liên tiếp nên việc thực-hiện phải đình trệ.

Tại quận 4, trên 70% số nhà cửa, được xây cất bằng vật liệu nhẹ, các kiến-trúc này không theo đúng đồ án của đô-thành làm gây trở ngại cho việc lưu-thông sửa sang đường sá và chỉnh trang khu phố.

Chẳng hạn tại phường Xóm chiếu, con đường Trình-Minh-Thê là mạch giao thông độc nhất, hàng ngày, hàng nghìn xe vận-tải lớn nhỏ qua lại 2 chiều làm trở ngại không ít cho việc chuyển vận nhanh chóng các hàng-hoá và cản trở việc đi lại của dân chúng. Chính quyền nhận thấy điều đó nên có dự định mở thêm đường Đỗ-thành-Nhan nối liền với đường Calmette.

Một cầu Bailey đã được hoàn-thành năm 1967 và đang lễ đường Đỗ-thành-Nhan phải được mở rộng để đáp ứng nhu cầu hiện-tại, nhưng dự-định bất thành vì gặp nhiều cản-trở trong việc giải-toà các nhà ở hai bên đường này. Chính một số nghị-viên Đô-thành đã bác bỏ việc đui nhà dấp chúng dù rằng sự xây cất của họ bất hợp pháp và chính quyền chịu bồi thường thoả đáng.

Để đáp ứng nhu-cầu tương-lai, đường Đỗ-thành-Nhân cần được mở thêm để có thể đi suốt từ cầu Calmette tới bờ sông Tân-Thuận để việc chuyển vận hàng-hoá được nhanh chóng hơn và giảm bớt trở ngại cho việc lưu-thông.

- Về giải-toả : Quận Tư cần có dự-định giải toả một số nhà tại các phường :

+ Phường Khánh-Hội : giải toả 28 căn nhà được xây cất bất hợp pháp sau biển có Tết Mậu-Thân ở trước cửa bệnh viện bại leo của Thương-cảng.

+ Cây-Bàng : giải toả 16 căn nhà sèn và ghe vì lý do an-ninh căn-thiết.

+ Lý-Nhơn : Giải toả 5 căn ở khu Cầu Ông Lãnh vì lý do an-ninh.

+ Vĩnh-Hội : Sở Thiết-kế Đô-thị dự-định giải toả 300 nhà bất hợp pháp tại hẻm 209 Bến Văn-Đồn để đặt cống, làm đường.

2.- KẾ-HOẠCH KINH-TẾ.-

Quận Tư là nơi tập trung nhiều cơ-sở kỹ-nghệ, trong tương lai có thể phát-triển mạnh như xưởng chế-tạo thủy tinh, công-ty sợi đay, hãng cao-su Liên Đạt là những ngành hoạt động tại quận tư cung-cấp cho toàn cõi Việt-Nam. Những cơ-sở này cần được chính-phủ giúp đỡ về hướng dẫn để tăng gia kích thích hoạt động theo đúng đường lối phát-triển kinh-tế nước nhà. Hơn nữa, tại quận tư hiện còn nhiều khoảng đất trống gần sông, gần đường, thuận-tiện cho việc thiết-lập các kho chứa hàng hay cơ sở kỹ-nghệ nặng.

3.- KẾ-HOẠCH XÃ-HỘI.-

a)- Giáo-duc : Vì đa số dân chúng thuộc thành - phan lao-động, có lợi-tức thấp kém nên việc giáo dục của con em là một gánh nặng đối với họ. Để phát triển giáo-duc, chính-phủ cần dự định lập thêm nhiều trường Trung - Tiểu - học công-lập trong quận, lập phòng đọc sách miễn phí v.v..

b)- Y-Tế : Quận tư chỉ có một y-viện chưa có bệnh viện để chăm lo sức khỏe cho đồng bào. Với trên 170.000

dân mà chỉ có một y viện độc-nhất thì khó thể đáp ứng được nhu cầu đòi hỏi.

Số bảo sanh viện cũng ít, có phường chưa có. Ít ra tại mỗi phường với 30.000 dân cần có một bảo sanh viện để phục vụ dân chúng.

Ngoài ra một cơ sở bãi lao ở phường Khánh-Hội do Tân Tây Lan viện-trợ cho khu Thương cảng Saigon cũng sắp hoạt động.

c) - Xã-hội : Nhằm thực-hiện mục-tiêu lệnh-lệnh hoá xã-hội, chính-quyền có dự định thiết-lập những nơi giải-trí cho quận Tư như công-viên, âu-trí vi-ên... Nhu cầu gia-cư cũng còn thiếu thốn, với 15 nhà xây cất trong một năm thì làm sao giải quyết được nạn khan nhà trước một số người ở thuê, ở đậu quá đông.

Về phương diện di-chuyến, sự bãi bỏ đường xe buýt từ 3 năm nay làm dân chúng phải khó khăn trong việc đi lại. Nhu cầu là cần-thiết-lập lại đường xe này.

Quận Tư còn là nơi tập trung dân lao-động nên những quán cơm bình-dân, nhà nghỉ trưa, ký-nhi-viên, dạ-lũ vi-ên, rất cần được thiết-lập để giúp đỡ dân nghèo.

Về phía tư nhân, lực-lượng tự do dân chủ, khu bộ nghề-nghiệp đang xúc tiến việc thiết-lập 1 cầu lạc bộ khu bến tàu và 1 nhà nghỉ trưa cho họ ở ngay trong thương cảng. Họ cũng dự định thành lập những trú khu và quán cơm xã-hội ở đây.

Ngoài ra, về phương diện vệ-sinh, nhu cầu còn đòi hỏi thêm những nhà tắm, nhà vệ-sinh công-cộng để cung-cấp tiện nghi tối thiểu cho công-nhân bến tàu.

d) - Gải-tiến dân sinh. -

Đa số dân ở quận tư là người tứ xứ tới lập nghiệp nên thành phần rất phức tạp và những tệ-đoan như rượu chè, cờ bạc, mại dâm, du-đăng văn còn tồn-tại 1 cách bất hợp - pháp ở địa-phương này. Chương trình bãi trừ những tệ-đoan trên của Toà Đô-chánh cần được thúc đẩy mạnh hơn nữa với sự

hỗ trợ hơn nữa các đoàn thể Nhân dân tự vệ khu khóm để bài trừ tận cõi rễ.

Việc chỉnh-trang đường xá, khu khóm đang xúc tiến tốt đẹp và tiếp-tục trong năm 1969 với số ngân khoản 800 ngàn của Toà Đô-chánh. Ngoài ra, để đáp ứng nhu cầu điện nước, một nhà máy phát điện Diesel và một bồn chứa nước đang được thực-hiện và sắp hoàn-thành sẽ cung cấp điện nước đầy đủ cho dân chúng quận Tư.

*

* *

KẾT - LUẬN.

Với 1 tư thế vững-vàng trong đời sống kinh-tế quốc-gia, nhờ sự hiện diện của thương-cảng Saigon và 1 số cơ xưởng vĩ-dại cung-cấp nhu-yếu cho toàn-quốc, quận Tư còn cần phải phát-triển trên nhiều phương-diện.

Đặc-biệt nhất là chính quyền cần phải có 1 chương-trình chỉnh-trang và cải-tiến dân-sinh đại quy mô thì mới giải-quyết được 2 khuor mặt trái ngược nhau của quận 4 : một mặt là cảnh khốn-khó bần hàn của đa số dân cư trong quận một mặt là sự phồn-thịnh của các cơ xưởng kỹ-nghệ thương-mại tại đây !

1

